16°
Indoch
1044

TOAN ÁNH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°29487

PHONG LƯU

ĐỒNG RUỘNG

ANH HOA

1044

Kho sách xưa Quán Ven Đường

PHONG - LƯU

ĐỒNG RUỘNG

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG của **TOAN ÁNH** do **ANH - HOA** xuất-bản lần thứ nhất, ngoài những bản thường có in riêng : 1 bản Bạch - Ngọc đánh dấu A. 1 bản Hoàng-Sa đánh dấu B. 3 bản Thuần Gió đánh dấu C, D và E. 4 bản Canada đánh dấu I đến IV. 20 bản Nhị Nùng : 10 bản đánh dấu V đến XIV và 10 bản từ 1 đến 10. — 29 bản giấy qui này coi là ấn bản chính

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

TOAN ANH

THƯ VIỆN
H= 2448

Phong-Lưu

ĐỒNG RUỘNG

Khảo cứu về các phong tục và những thú chơi đẹp ở thôn quê xứ Bắc-kỳ

ÁNH-HÒA
69, HÀNG THAN — HÀ-NỘI
1943

16° Indoch.
1044

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN

Bước đầu, kịch vui.

SẼ XUẤT BẢN

Nghĩa sống, kịch vui năm hồi.
Cám ơn ông, kịch vui ba hồi đã từng diễn ở Pnom-Pênh và Vĩnh-Yên
Nhan-sắc, kịch dài lịch-sử.
Một trận mưa, kịch vui ba hồi.
Kịch cổ-tích, tập kịch vui ngắn, viết theo các cổ-tích.
Phong-lưu đồng ruộng II, tập truyện khảo cứu thứ hai về các thú chơi thanh-nhã.
Một buổi chiều vui, truyện vui.
Thư-nhàn, truyện ngắn.
Cái khó, truyện dài.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

LỜI NÓI ĐẦU

Ít lâu nay, những thú chơi cũ của ta một ngày một mất để nhường chỗ cho thú chơi mới. Ngày xưa các cụ ta có thú bơi chải, ngày nay các bạn trẻ thay chải bằng thuyền thoi, ngày xưa chưa có quyền Anh thì ta chỉ chơi vật, chơi trung bình tiên. Những thú chơi mới càng ngày càng nhiều, mọi người xô đẩy mà đua theo mới, không ai còn nhớ những trò chơi thanh nhã của các cụ ta xưa.

Ở đây, dưới cái đề mục : **Phong-lưu đồng ruộng**, *tôi xin sưu tầm, theo như sức tôi có thể, những thú chơi phong lưu ở vùng quê ta. Những thú chơi này có khi mất hẳn rồi : như tục thả chim thi, tục ném pháo, có tục vẫn còn nhưng chắc chắn*

rồi cũng sẽ mất như hát quan họ, hát ví, bơi trải, trọi trâu và cũng có lục không bao giờ mất được như chơi cờ người, cờ bỏi, chơi trọi gà, chọi chim hoạ my.

Viết những bài này, tôi không ngoài cái mục-đích đem phơi bầy ra trước mắt mọi người những cái lý-thú mà không ai biết tới, những cái hay, cái đẹp ở xứ mình bị bỏ quên.

Các bạn sẽ biết là xưa kia, và bây giờ ở các vùng quê, các cụ cũng biết ham mê những thú vị thanh tao.

Những bài tôi viết đây về mục này không hẳn là những bài khảo cứu, nhưng tôi chỉ trình bầy sơ-lược những điều cần phải biết để ma hiểu một thú chơi nào. Cũng vì thế nên tôi dùng thể truyện ngắn để người xem khỏi nản. Có không nản thì mới chịu để ý đến điều mình đọc.

Giữ kể ra một thú chơi như thú hát quan họ, hát trống-quân, hát tuồng cổ, đánh vật đánh trung bình tiên thì một quyển sách giầy viết ra cũng không đủ, nhưng trình bầy những điều chính thì tôi thu vào

thành từng bài ngắn.

Công việc này là một công việc sưu tầm, vậy tôi mong các bạn xa gần sẽ giúp tôi để tôi có thể làm công việc được đầy đủ. Giúp tôi bằng cách cho tôi tài liệu, bằng cách chỉ cho tôi những điều cần mà tôi bỏ sót.

Nếu tục ngữ ca dao là hương hoa của đất nước, thì những thú chơi thanh nhã của ta cũng là những hạt ngọc của phong tục dân mình.

Vậy xin các bạn vui lòng giúp tôi góp nhặt lấy những hạt ngọc ấy.

Toan Ánh

HÁT QUAN HỌ

Một lối chơi xuân thú vị ở

vùng Bắc-Ninh

Từ ngày mồng bốn tháng giêng, mùa quan họ ở khắp mọi làng vùng Bắc bắt đầu. Trai gái tụ họp nhau để hát buổi đầu tiên ở hội Chắp, rồi họ lại lần lượt hẹn nhau đi khắp các hội ở mấy huyện Võ-giàng. Yên phong, Tiên-du (Bắc-Ninh) và Lục-ngạn, Việt-yên (Bắc-giang). Hát ở hội Chắp xong, ngày mồng năm họ đến hội Ó, mồng sáu hội Khả-lễ, mồng bảy hội Đông-cao... (1) Cứ như thế cho đến xuân mới là hết hội.

Liên năm ấy mới bắt đầu theo chị đi hát hội. Dạo trong năm, nàng nằn nì mãi thằng bé em là Thu, nó mới chép cho hết những bài hát mới nó học được ở nhà ông sáu Vũ. Thuộc những bài hát

(1) Mấy làng này thuộc huyện Võ-Giang.

rồi, Liên còn phải nhờ chị Mạnh bảo cho giọng hát. Cũng như các cô gái khác ở làng này, Liên biết hát ngay từ khi còn nhỏ, nhưng nàng chưa thuộc hết các giọng. Năm ngoái nàng đã theo chị Mạnh đi chơi khắp các hội mùa xuân, nhưng nàng chưa dám hát thử lần nào, tuy đã nhiều lần chị Mạnh bảo : Mày cứ hát đi tao giắt.

Hát quan họ bao giờ cũng phải hát giọng đôi, nên chị Mạnh có thể hát để Liên theo chồng vào đấy cho đỡ ngượng, và giọng cao của Mạnh có thể che lấp các chỗ sai hỏng của em đi. Nhưng Liên vẫn không dám hát. Không phải là Liên không biết câu hay, nhưng vì Liên vẫn thèn thẹn nên mỗi lần cất giọng lên nó lại lạc, và thấy chúng bạn rỡn cười nàng lại đỏ mặt lên rồi ngừng hát.

Năm nay Liên đã bạo hơn, nàng chẳng còn rụt rè như năm trước. Vả lại các giọng *Sổng, Vặt* và *Bỉ* (1) nàng thuộc thạo lắm rồi. Nàng phải hát hội cho trai thiên

---

(1) Ba giọng để hát : Mới vào dao giọng hát Sổng, rồi gắn bó bằng hát Vặt, sau cùng từ biệt bằng hát Bỉ.

ha biết tay, chứ con gái làng Xuân-Ái (1) có bao giờ chịu kém ai. Ngay từ khi sắp Tết, chị Mạnh đã họp bạn để đợi chờ Xuân. Bọn hát năm ngoái với Mạnh có mấy cô đã lấy chồng, thì năm nay em gái các cô sẽ thay chân.

Bọn quan họ của Mạnh, cũng như các bọn khác, chỉ có năm người, Mạnh đứng đầu cả được gọi là chị Hai, Loan là chị Ba Sinh là chi Tư, Lành là chị Năm, còn Liên mới 15 tuổi bé bỏng gọi là chị Sáu. Quan họ không có chị Cả hay anh Cả như hát vi. Nếu bọn nào đông quá năm người thi có thêm chị Bốn hoặc anh Bốn nữa.

Các cô trong bọn Liên đều xinh đẹp cả nên đi hội nào cũng có bao nhiêu là trai thiên hạ tranh nhau mời, khiến cho các bọn khác phải ghen tị tức mình.

Hôm mồng bốn vừa rồi, ở hội Chắp, trai làng Hòa-Đình cứ nằn ni đưa giầu mời bọn nàng hát, nhưng họ chối từ. Họ không thích hát với trai Hòa-Đình, vì các cậu hay cả thẹn, giọng hát không ngân không vút. Bọn họ cứ đợi trai Thị-Cầu,

(1) Một làng ở huyện Võ-Giàng, con gái hát giỏi có tiếng.

là bọn mới kết bạn với họ từ ngày 20 tháng giêng năm trước ở hội chùa Điều (Thị-Cầu).

Tục quan họ thật có nhiều cái lạ lùng. Đi hát với nhau, họ phục tài nhau, họ mến lượng nhau, họ kết bạn với nhau, nghĩa là họ giao nguyền để hát với nhau mãi mãi, hết xuân này sang xuân khác, dù bọn khác đã có nhiều người thành gia thất.

Kết bạn với nhau tựa như một truyện cười xin trong làng quan họ, chỉ khác một điều là không phải lấy nhau. Một bọn trai muốn kết bạn với bọn gái, phải nhân ngày hội ở làng bạn gái mang đồ lễ đến đình lễ thần và ra mắt quan-viên trong làng. Buổi lễ thần đó có đốt pháo có ăn uống như một ngày cưới. Như thế là phụ huynh ở làng bọn quan họ gái đã công nhận cho bọn trai kết bạn với con em làng mình. Bấy giờ lại đến lượt bọn quan họ gái phải đến yết thần ở làng bọn con trai. Cũng lại đốt pháo và lại mời nhau chè chén, trước khi hát.

Nghe chị Mạnh kể chuyện kết bạn với

trai Thị-Cầu, Liên thích lắm. Liên cũng muốn được hát thờ thần ở giữa đình, như bọn con gái Thanh-Sơn hát ở đình làng Liên năm trước.

Ngay từ hôm hội Chắp, Liên đã để ý đến anh Sáu Bích ở bọn con trai. Liên nhớ mãi câu hát đầu tiên của Bích hát cùng với một người trong bọn :

Ngồi tựa vườn đào,
Thấy người thục nữ ra vào lòng những văn vương
Gió lạnh đêm trường
Nửa chăn để đó, nửa giường để đó chờ ai
So chữ sắc tài
Yêu nhau chớ để cho người giăng gió hái hoa.

Khấn nguyện trăng già
Tơ hồng kết lại một nhà đầm ấm yên vui

Lần ấy Liên nhất định đòi hát lại với Mạnh, một câu giọng *Vặt*, theo đúng giọng của bọn con trai :

Ngồi tựa vườn đào
Thấy người tri kỷ ra vào em những ngẩn ngơ

Tháng đợi năm chờ
Nỗi niềm tâm sự bây giờ biết ngỏ cùng ai...

Hát xong câu hát, lòng Liên thấy bơi xôn xao rung động. Liên không hiểu vì sao lòng mình lại bối rối. Chắc là tại lần đầu tiên nàng hát đáp một bọn trai nên thẹn. Liên tự đối mình, vì nàng mến anh Sáu Bích quá.

Hội Chắp hôm ấy bao nhiêu là đám hát! Họ tụm nhau ở trước cửa chùa, ở bờ ruộng, ở trên đê. Trai che ô, gái che nón, để lúc hát giọng khỏi văng theo gió, đỡ mệt.

Bọn Liên hát với bọn Bích đến tối mịt mới đưa nhau về. Bọn con trai tiễn bạn gái đến tận làng, vừa đi vừa hát rất vui vẻ. Đến làng Xuân-Ái, bọn Bích đã toan quay về, thì trai làng này nhất định xin mời «liền anh» ở lại hát một canh khai Xuân.

Trai Thị-Cầu cố xin phép « liền anh » và « liền chị » Xuân-Ái ra về, nhưng họ cố giữ. Thế là họ làm cỗ mời bọn trai này ăn, rồi hát cho đến sáng. Lúc bọn

này ra về buổi sáng. bọn gái lại căn dặn bọn trai là chiều sẽ gặp nhau ở hội Ó.

Cứ như thế « liền anh » và « liền chị » đưa nhau đi khắp các hội tháng giêng và cũng cứ lần lượt hết «liền chị» mời «liền anh» lại đến lượt « liền anh » thết « liền chị ».

* * *

Sang tháng hai hội đã thưa thưa, hai ba hôm mới lại có một làng mở hội.

Hội làng Diêm-xá huyện Võ-giàng mở từ mười ba cho đến mười bảy tháng hai. Cũng như ở các làng khác, trai gái quan họ lại rủ nhau đến chơi xuân để hát cầu vui. Nhất niên nhất lệ tội gì bỏ sót một hội nào.

Làng Diêm-Xá năm nay treo giải hát quan họ cho bạn gái thi tài. Làng Diêm-Xá gần làng Xuân-ái, nên con gái làng này đến giữ giải.

Muốn vào hát giải, trai gái quan họ phải biết năm giọng trên. Năm giọng ấy có năm cái ngõ nghĩnh rất khó hát : Tình tang, Đường bạn, Hừ la, Xuống sông, Lên núi.

Trước khi thi tài nhau những giọng lạ,

trai gái phải hát cho ban giám khảo nghe cả năm giọng trên đó.

Hội ở làng Diêm-Xá, tất nhiên trai làng này phải vào phá giải trước nhất.

Lúc hát thi, hai bọn ngồi ở hai bên trường kỹ, ở giữa là một cái bàn. Trên mặt bàn, ngoài những giải thưởng như chè, pháo, khăn hồng, có bày úp về phía con trai sáu chiếc chén và phía con gái mười chiếc. Người cầm trịch đứng đầu ban giám khảo ngồi ở giữa làm trọng tài. Người cầm trịch phải là một người hát giỏi, thuộc đủ các giọng để có thể hát lại những câu của bên nào hát trước mà bên kia không theo được. Mỗi lần bên nào thua, viên giám khảo nhắc đi một chiếc chén. Bên nào hết chén trước thì loại.

Bọn giữ giải năm ấy tức là chị em Mạnh và Liên. Sau khi hát dạo các giọng trên rồi, bọn này nhường cho bọn trai hát trước không cần phải đợi rút thăm.

Sau một giờ cả bọn trai chẳng còn chiếc chén nào mà bên con gái hãy con chín chiếc. Trước khi bọn trai thua đi xa hẳn bọn gái hát đuổi một câu:

Làm trai giọng hát cho nền
Để đi giữ giải tháng giêng mới hào.

Bọn Mạnh giữ giải từ mười ba đến rằm, chẳng trai làng nào giám vào hát đối. Mãi đến chiều hôm rằm bọn Sáu Bích ở Thị-Cầu mới tới. Đôi bên kết bọn gặp nhau; họ kéo dài cuộc hát cho đến ngày mười sáu. Ban giám khảo làng Diên-Xá phục tài hai bên định chia đôi giải thưởng thì bọn con trai xin nhường. Bọn con gái nhận giải. Liên mỉm cười nhìn Sáu Bích mà nói :

— Anh Sáu mới tập hát mà cũng theo nổi « liền anh » luôn một ngày nhỉ.

Bích đỏ mặt đáp : Chị Sáu cứ riễu tôi thế Tôi theo được là vì « liền chị » không trổ hết tài hay đấy.

Một bánh pháo đốt mừng hai bên quan họ. Hai bên quan họ giắt nhau vào lễ thần, lĩnh giải. Trước khi từ biệt, chị Sáu Liên níu anh Sáu Bích lại hát :

Yêu nhau chẳng lấy được nhau
Mài dao đánh kéo cạo đầu đi tu

Anh Sáu-Bích đáp lại:

Ở đây gần miếu xa chùa
Chẳng yêu anh lấy đạo bùa cho yêu

***

Tháng chín năm ấy, trong làng quan họ sôn sao: anh Sáu Bích ở Thị-Cầu lấy chị Sáu Liên làng Xuân-Ái.

Trong ngày cưới họ lại hát suốt đêm. Có một câu hát giọng ngâm thơ làm cho cặp Bích Liên đều thẹn:

Biết ai chẳng biết hỏi tri âm
Vấn vít con tơ vấn ruột tằm...
Khắc khoải sầu tuôn lòng tựa bể
Bồi hồi đã nhớ tháng như năm
Chăn loan bên đắp bên chờ đợi
Chiếu nguyệt nửa nằm nửa viếng thăm
Một bức tình thư đưa nhạn gửi
Thấu tình chăng hỡi bạn đồng tâm

HÁT TRỐNG QUÂN

Trống quân, trống quit, trống còi
Ta chẳng lấy nó, nó đòi lấy ta
Trống quân anh đánh dịp ba
Lúc vào dịp bẩy, lúc ra dịp mười

(Ca dao)

Giời trọng thu vừa chong vừa dịu. Gió thu hây hẩy thổi mấy lá vàng rơi. Mùa hồng đã rộ, mùa bưởi đã nhiều. Chỉ còn mấy ngày nữa là tết Trung-thu.

Trăng đầu tháng đầy dần và đã gần đầy hẳn. Lúa ba giăng dưới ánh sương thu tỏa lên một hương thơm dìu dịu. Mỗi luồng gió đi qua ruộng lúa, lại nâng cao những tiếng thi thầm nho nhỏ của những bông thóc nhẹ cọ sát vào nhau.

Trong làng đã có những đám rước của trẻ con đi từ xóm nọ xuốt xóm kia và ở

mỗi đầu xóm đã lập lên một đám hát trống quân. Trai tài, gái sắc trong làng tha hồ mà ganh sức đua hay.

Dân Bắc-Ninh là dân thích những thú chơi thanh nhã, nhất mấy huyện Võ-giàng, Tiên-du, Yên-phong, trai gái các làng đều biết hát đủ các giọng: Quan họ, Ví và Trống quân.

Mùa nào câu ca ấy. Ba tháng Xuân họ đưa nhau đi hát quan họ ở các làng, thì tháng tám họ lập trống quân để mua vui với nhau ở ngay bản xã. Trống quân lập rất dễ dàng. Một chiếc thùng chè hay một chiếc thùng sắt tây không thì càng tốt, một giây thừng hai chiếc cọc, một cái que chống. Đấy, tất cả vật liệu chỉ có thế, nhưng những vật liệu đó lập ra ở nơi nào thì nơi đó hấp dẫn được đến rất nhiều nam thanh nữ tú.

Hai chiếc cọc đóng giữ hai đầu thừng, chiếc thừng chăng lên trên chiếc thùng sắt một chiếc que chống chiếc thừng cho giây thật căng. Giây càng căng tiếng kêu vang càng giài. Muốn đánh cho

kêu thì tiện chiếc dùi cho vừa tay, rồi mỗi câu hát dứt, chiếc dùi đập vào chiếc thừng là sẽ bật ra những tiếng « thình thùng thình » rất nhiều ý nghĩa với tài tử giai nhân.

Xóm Chu, xóm Bắc, xóm Già, xóm Rừa, mọi nơi đều có trống quân, chẳng lẽ xóm Đông lại chịu thua các xóm hay sao ? Mọi năm cô Lan con ông Lý Bá chưa đi lấy chồng thì sống chết từ mồng bảy tháng tám trở đi, tối nào cô cũng cùng lũ em đóng cọc chăng thừng lập trống quân để hát với bạn bè trong xóm. Năm nay cô Lan đã có chồng, trai gái xóm Đông đành chịu đi hát nhờ xóm khác hay sao ? Không, cô Lan đi lấy chồng thì đã có cô Vân con ông Chưởng bạ đứng lên lập trống quân.

Trống quân đã lập lên rồi. Tiếng « thình thùng thình » ở chiếc thừng bật ra và kéo khách lại rất chóng.

Cô Vân lập lên thì cô hát trước. Cô hát một câu thách thử các trai gái đã đến nơi mà không chịu hát :

Đã đi đến chốn thì chơi
Đã đi đến chốn tiếc nhời làm chi.
Thình thùng thình

Câu hát của cô Vân vừa rứt thì tiếng ri rầm cũng nổi lên ở bên ngoài. Kẻ nọ súi người kia vào hát, người kia kéo kẻ nọ cùng ngồi xuống để cùng hát một đôi câu.

Cô Vân mọi năm vẫn có tiếng là người hát giỏi. Cô vừa tốt giọng lại vừa nhiều câu. Còn nhớ hồi năm ngoái, cô và cô Lan đã hát bại bọn con trai xóm Chu ở đám trống quân ngay xóm ấy.

Năm nay cô lập lên đám trống quân này, vắng cô Lan cô chỉ lo bọn con trai xóm Chu đến trả thù thì liệu bọn cô có đối đáp được chăng? Điều cô lo rất là có lý, vì vừa nghe tin cô lập trống quân các cậu Sửu, Sáu, Bằng ở xóm Chu đã rủ nhau đến để cùng nhau định trả cái thù năm xưa.

Các cậu bàn nhau là đã ngồi vào đám hát thì hát trước đi, vừa chặn được đối phương vừa được lợi một câu hát, nếu cuộc hát gắt gao đưa đến những câu hát đố.

Cho nên, câu hát cô Vân vừa rứt, ba cậu cùng kéo nhau ngồi xuống. Thấy các cậu, Vân vội vàng gọi thêm các bạn đến để trợ lực với mình. Cô còn đang tìm thêm bạn gái thì bên trai đã cất tiếng lên :

Tháng tám anh đi chơi xuân (!)
Đồn đây có hội trống quân anh vào
Thình thùng thình
Trước khi hát anh có lời rao
Không chồng thời vào, có chồng thời ra
Thình thùng thình
Có chồng thì tránh cho xa
Không chồng ta sẽ lân la tới gần
Thình thùng thình

Hát xong câu hát Sàu lấy làm đắc chí vì đã chặn trước, dù Lan có đấy cũng chẳng đám ngồi xuống hát cùng các bạn. Sáu không thích hát với Lan. Anh chỉ ưa hát với Vân thôi. Vân vừa trẻ vừa xinh lại thêm giọng hát nhẹ nhàng khoan nhặt, đã khiến cho nhiều chàng trai say đắm.

Vân cũng biết Sáu để ý đến mình và lòng nàng cũng hơi sao xuyến với những câu đầy dẫy tình âu yếm của Sáu hát lên.

Vì có Sáu nên cuộc hát hôm đó tuy là bọn con trai xóm Cau có ý muốn trả thù năm trước, cũng không có gì là gay go hiểm hóc. Mỗi lần các bạn muốn bát một câu đố oái-oăm thì Sáu lại hát lên những câu đầy tình tứ.

Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng.

Ước gì ta lấy được nàng
Để anh mua gạch bát tràng về xây

Nghe câu hát, má Vân thấy nóng bừng và lòng Vân hồi hộp. Nàng cũng ước ao như câu ước ao của Sáu.

Nàng hát lại :

Trên trời có bóng sao băng
Trông xuống chợ Bằng có giấy hàng cau
Đôi ta tốt số lấy nhau
Một số thời giàu, một số lắm con
Để ra con đẹp, con ròn
Con đẹp giống mẹ, con ròn giống cha
Gái thì giữ việc trong nhà
Trai thì đi học đỗ ba khoa liền
Khoa trước thi đỗ Trạng-Nguyên
Khoa sau Tiến-sĩ đỗ liền ba khoa

Cuộc hát kéo giài bằng toàn những câu êm dịu. Những câu hát đố không thấy có. Những khách đi nghe càng chú ý. Trăng trên trời từ từ lên cao. Đám mây trắng lững lờ che trăng khuất. Trời càng khuya, gió càng mạnh. Bụi tre đầu xóm cót két co vào nhau như muốn chắn những luồng mây chạy.

Đêm đã lâu rồi. Đôi bên tuy còn muốn hát nhưng cũng đành từ giã ra về hẹn đến tối hôm sau lại tái ngộ. Sáu còn hát ném theo câu cuối :

Đã chơi, chơi chốn mỹ miều
Trăm gươm kề cổ cũng liều mà chơi
Thinh thùng thinh

Lòng đôi bên càng rung động. Họ ân cần hẹn hò nhau đến tối hôm sau lại hát.

Đi bên hai bạn, Sáu lòng thênh thang hớn hở. Nhưng Sửu và Bằng thì không thế. Hai chàng chỉ định trả cái thù năm trước, nên định sau mấy câu hát Vặn thì hát những câu hát Đố đè bẹp lấy bọn Vân. Hai chàng nhất định đến tối hôm sau sẽ đem hết tài năng ra thi cao thấp.

Tối hôm sau, trăng tỏ hơn. Đám trống quân đã lập tự bao giờ. Bọn Vân có cả Lan đã sẵn sàng chỉ chờ bọn Sửu, Sáu và Bằng đến là bắt đầu hát thôi. Trong lúc chờ đợi, muốn hát trêu mấy cậu trai làng chỉ lởn vởn ở quanh mà chưa có gan ngồi hát ở đám nào, Lan cất lên:

Trống quân có đĩa thịt bò
Những anh không vợ đi mò cả đêm
Thình thùng thình

Tiếp sau tiếng hát là một tràng cười ầm ỹ. Mấy cậu trai xấu hổ lủi thủi giắt nhau đi. Trong khi ấy bọn người còn lại trầm-trồ: « Cô Lan con cụ lý Bá thì phải biết! Cô ấy hát đâu là được đấy. Bao nhiêu giải thưởng trong làng chẳng về tay cô ấy là gì! »

Nghe người ta khen mình, Lan sung sướng. Nàng càng hăng hái, chỉ mong bọn trai xóm Chu mau đến để cho nàng được hãnh diện thêm với mọi người.

Sửu và Bằng giắt vài người nữa đến. Các cậu hôm nay nhất định hát đố bọn

cô Vân. Thấy can mãi không xuội, Sáu không cùng đi với các cậu nữa. Sáu chỉ đứng ngoài mà chứng kiến cuộc đua. —

Bon trai vừa ngồi sắp sửa lên tiếng hát thì đã có tiếng thình thùng thình rồi tiếp luôn câu hát của Lan :

Trống quân em lập lên đây
Áo giải làm chiếu khăn quây làm mùng
Đưa vui dưới ánh trăng chong
Có con cũng hát, có chồng cũng chơi
Con thì em mướn vú nuôi
Chồng thì em để hát nơi xóm nhà
Thình thùng thình

Thôi chết ! Giọng hát cô Lan ! Thế là các cậu bên trai vừa hát vừa lo thua ! Mà các cậu thua thật.

Sau mấy câu hát Vặn bước sang hát Đố thì các cậu đành chịu những câu hiểm hóc của Lan.

Thấy các cậu thua. Vân còn theo Lan hát ghẹo :

Nhất cao là núi Ba-vì
Chị còn vượt được kể gì cỏ may
Nhất giỏi là trại Sơn-Tây

Chị còn địch được nữa giây bim bim
Thình thùng thình

— Gớm chị Vân, sao chua ngoa thế, tiếng Sáu ở ngoài nói.

— Nhưng các anh ấy lại cứ định bắt nạt chúng em.

— Có các chị tha bắt nạt các anh ấy là phúc!

Giọng Sáu nói sao mà dễ thương quá. Vân như ngập ngừng muốn nói thêm một điều gì...

THI CỖ

VÀ

THƯỞNG TIỀN

Với mùa hồng, mùa cốm, nắng hè đã chuyển sang thu. Mà thu tới là mùa đình đám tới. Nếu ba tháng xuân là những hội chùa của tín nữ thiện nam, thì tháng tám là hội rước sách ở các đình đến. Tháng tám hội cha, tháng ba hội mẹ là thế.

Làng Thị Cầu cũng như nhiều làng khác ở Bắc-Ninh, vào đám nhằm dịp Trung-thu. Trong những ngày hội, có rước, có tế, có tuồng; những cái mà người ta mong đợi xem, là việc thi cỗ của hạng thập bát trong làng.

Trong làng chia làm bốn giáp: Giáp Đông, giáp Bắc, giáp Giữa và giáp Già. Con trai các giáp từ 18 đến 20 tuổi được cử đi rước thần và được phép thi cỗ buổi tối hôm giã đám.

Thi cỗ là của con trai, nhưng làm cỗ là công việc của các thiếu nữ khéo tay trong làng.

Hiền năm ấy phải lo làm cỗ cho anh là Sáu ở giáp Đông. Hàng năm nàng đã được xem những cuộc chấm cỗ rất kỹ lưỡng của hội đồng ở đình làng. Những mâm cỗ dự thi phải tinh khiết sạch sẽ. Có nhiều món ngon chưa đủ, cần phải có nhiều món lạ. Điều quan hệ nhất là những món ăn tuy lạ, nhưng phải nấu bằng thổ sản trong vùng. Hội đồng cũng chú ý đến cách bầy cỗ nữa. Hiền còn nhớ năm trước, cả làng đều để ý đến con kỳ lân kết bằng tôm bưởi của Mỹ, con ông đám nhất giáp Đông, làm cho anh là Bình. Cỗ của Bình mà được nhất cũng chỉ nhờ có con kỳ lân ấy, nó đứng sừng sững giữa những bát thức ăn bầy thành một ngọn giả sơn mà những bậc lên xuống đều bằng những phong bánh ít bột chong suốt, trắng tinh. Mỹ khéo tay thật. Ai lại làm một con kỳ lân Mỹ chỉ lấy những múi bưởi lộn ngược tôm ra ngoài mà chắp lại. Những múi bưởi đào hồng nhạt bên những múi bưởi trắng chong

xanh, kết nên bộ lông của con kỳ lân hùng dũng. Hai con mắt của con kỳ lân mới khéo: nó chỉ là hai hạt sen già mà sao nó ong ánh dưới những ngọn nến như hai hạt ngọc huyền.

Hiền năm nay định làm một bàn cỗ lịch-sự hơn bàn cỗ của Mỹ sửa cho Bình năm trước. Xem các mặt đi chợ mấy phiên nay, Hiền không sợ ai đoạt được giải nhất của anh mình nữa. Cô Lý xóm Chu, cô Hoài xóm Ngoài, tuy có khéo nhưng hai cô ấy thì làm gì có sáng kiến mà Hiền lo. Còn những cô Tâm, cô Thúy, cô Đính thì Hiền đã biết họ định làm cái gì rồi, mà những mâm cỗ dự định của họ thì Hiền thấy còn kém của Hiền xa, Hiền chỉ hơi ngại cỗ của Mỹ thôi. Mỹ tuy lấy chồng ngay từ hồi năm ngoái, sau khi mâm cỗ của anh nàng mang giải làng về cho giáp Đông, nhưng năm nay nàng lại sửa cỗ cho Bằng là em chồng. Nhưng Hiền cũng chẳng sợ mấy, Mỹ có bao nhiêu tài năng chắc đã thi thố ra từ năm ngoái, năm nay còn bới ra được cái gì mới mẻ hơn xưa. Vả lại, có chồng rồi còn ai muốn ganh

đua với các cô mới nhớn.

Ba phiên chợ liền, Hiền tìm mua một con gà sống lớn. Nàng sẽ uốn con gà thành ông « Lã-vọng » ngồi câu cá bên bờ sông. Giòng sông của nàng sẽ là một mẻ thạch đổ ra một cái khuôn tự tay nàng đan lấy. Hơn nữa, trong mâm cỗ của anh nàng sẽ có mấy dĩa bánh đúc tro trông chong suốt thấy hình con phượng ở lòng những chiếc dĩa « thanh-trúc ». Lối nấu bánh đúc tro, nàng học được ở làng Vân tỉnh Bắc-Giang, quê người mẹ nàng.

Ừ thử xem con gái giáp Đông có tiếng là khéo léo, nhất là con gái ông Bá, mà lại chịu thua ai à.

Nghĩ đến lúc mâm cỗ của anh mình được hội đồng định giải chấm lấy nhất, mà Hiền vui vui. Đã đanh rằng đó là cái phần thưởng đích đáng của nàng, nhưng nàng còn mừng vì nàng chắc chắn rằng chị em Xuân, Thu phải ở đấy, và chắc hẳn thầy Xuân là ông đồ Duy cũng không vắng mặt được. Ông đồ Duy đã ngầm nàng cho Lực là anh hai chị em Xuân, Thu. Ông đồ vẫn định cuối năm nay là lo cho xong việc ấy đi. Hiền

mới mười sáu, nhưng nàng cả sức nên trông như mười tám, mười chín. Từ ngày cha mẹ cho nàng biết cái việc ông đồ muốn xin nàng cho Lực thì cứ gặp Lực đâu là nàng thèn thẹn đến chết người.

Mấy phiên nàng đi chợ lo sắm cỗ cho anh, « bu » nàng vẫn nói với theo : « Con gái bu phải liệu đấy. Làm thế nào để cho mâm cỗ của anh mày được hơn mâm cỗ của chị em con Xuân nó sắm cho thằng Lực thì làm ».

Cỗ của chị em Xuân, Thu mà đòi hơn được cỗ nàng ! Có đời nào nàng lại chịu kém thế bao giờ... Nàng phải cho Lực biết nàng sẽ là một người vợ xứng đáng của Lực.

* * *

Tiếng trống rước thần hàng ngày, kéo thời gian chóng đến hôm giã đám. Thấm thoát mới vào đám hôm mồng bẩy mà đã mười sáu tháng tám rồi.

Tối hôm ấy các ngõ trong làng vắng hẳn tiếng trống quân, và những đám rước đèn của lũ trẻ cũng hết. Mọi người già, trẻ, lớn, bé đều đổ sô cả vào đình xem thi cỗ

và nghe hát ễ thần.

Đình hôm ấy thật là nhộn nhịp. Đèn nến sáng chưng trên ban thờ và ở hai bên sàn đình. Những mâm cỗ sắp hàng thành từng giáp ở bên cạnh bàn thờ trông vừa đều vừa đẹp. Bên cạnh những mâm cỗ rất cầu kỳ có những mâm dản dị của những người không thích ganh đua hoặc của những người thiếu chị em làm giúp. Nhưng thảy đều tinh khiết sạch sẽ. Những mầu sắc của hoa, của cỗ nổi lên nền sáng nhoáng của mâm đồng. Đây mâm cỗ sư tử hí cầu, kia mâm cỗ hai người đô vật làm một đôi chim hầm đặt trong bát miến. Năm nay cỗ làm khéo hơn mọi năm. Mâm cỗ được nhiều người để ý đến nhất là mâm cỗ ông Lã-Vọng ngồi câu cá dưới gốc cây bằng hoa huệ, hoa hồng bên một giòng sông là một khuôn thạch chong xinh.

Trước khi chấm cuộc thi cỗ, các quan, viên và dân làng còn mải nghe bọn con hát ca, thờ thần và bọn thập bát thưởng tiền.

Bọn con hát ngồi ở dưới chiếu trước bệ thờ. Hai bên là các cụ và bọn trai thi

cỗ. Mỗi lần hát hết một đoạn câu, lại một bọn trai mười tám, mang tiền ra thưởng. Tiền lấy ở quỹ làng, nhưng người con trai phải dõng-dạc gọi bọn con hát ở trước mặt dân :

— Đào nương kia ơi !

— Dạ !

— Quản giáp kia ơi !

— Dạ !

— Trước xướng thờ đức Thượng-đẳng tối linh, sau tiền dân anh thưởng nhé.

— Dạ !

Chỉ có một câu ngắn thế mà chẳng ai gà khỏi nhịu, khỏi nhầm. Sau một tiếng lọi, phải chờ câu dạ của bọn ca hát, mới được gọi câu sau, và sau khi nói hết câu « tiền dân anh thưởng nhé », cũng phải chờ tiếng dạ, mới được ném tiền xuống chiếc mâm thau dưới chiếu. Mà phải nói cho nghiêm chỉnh, cấm không được cười.

Trước mặt đông người, nhất là trước mặt các cô thiếu nữ trong làng, cậu trai nào mà khỏi thẹn để nghiêm trang nói được trơn tru. Nhầm hay nhịu là phải lấy tiền túi ra đền làng và nói lại cho đến

khi nào đúng mới thôi.

Bấy giờ hội đồng mới định giải cỗ thi.

Đêm đã khuya lắm. Ban hội đồng lần lượt đi soát từng mâm cỗ, ngắm từng món ăn, từng bông hoa cài trên bát nấu. Lúc ấy là lúc các thiếu nữ đã có công sửa soạn mâm cỗ cho anh hoặc em hồi hộp cũng như cha mẹ các cô.

Ban hội đồng đi đã suốt hai bên, dừng rất lâu ở nhiều bàn cỗ khéo, nhưng xem sét kỹ lưỡng nhất mâm cỗ của Hiền sửa soạn cho Sáu. A cũng phải khen những đĩa bánh đúc trong suốt đến hình con phượng trong lòng đĩa. Sao Hiền cảm-động thế! Rồi không hiểu nghĩ thế nào, nàng chạy ra sân đình đứng.

Trong lúc nàng đang hồi hộp thi Xuân và Thu giắt nhau đến khoe: « Chị Hiền ạ, giải nhất lại cỗ của giáp Đông, mâm cỗ của anh Sáu ».

Hiền thấy nóng bừng bên đôi má...

DÚN ĐU

Dún mình như thể dún du
Càng dún càng dẻo, càng du càng mềm

(Ca Dao)

Trời xuân chong và đẹp. Cánh đồng xuân mơn mởn mạ con gái của mùa chiêm Những luồng mây nhẹ vơ vẩn trên cao như muốnphảnlại mầu xanh tươi mầu ruộng.

Giữa những đám ruộng xanh, một vài khoảng đất trồng mầu, và không xa những khoảng đất ấy là một ngôi chùa, hoặc một cảnh đền linh tú. Trên nóc chùa phấp phới ngọn phướn sặc sỡ cùng dăm lá cờ thấp nhởn nhơ, biểu hiệu của đình đám mùa xuân.

Mùa xuân là mùa của hội hè, và vùng Bắc Ninh lại là vùng nhiều hội hơn các

tinh, Trong các ngày hội, những cuộc vui ca hát, kể-hạnh, đánh vật, đánh cờ, bao giờ cũng sẵn sàng có một cây đu trên một thửa ruộng đã dỡ màu rồi, để cho các tài tử giai nhân nơi thôn ổ khoe tài đầy.

Cây đu trồng ngay từ trong năm. Sau ngày lễ tất niên vào khoảng 25, 26 tháng chạp là các cụ trong làng bao giờ cũng nghĩ đến cây đu của hội. Thế là bon tuần tráng được lệnh của làng để đi đẵn tre trồng đu. Trong khi ấy thì các cô thôn nữ hoặc còn đang đi trâu ở ven sườn đồi, hoặc còn làm cỏ ở dưới ruộng, hoặc còn đang dỡ mầu, bán Tết ở cạnh làng, thấy các bác tuần vác tre đi qua các cô thi nhau nói trêu « Các bác đi ăn cướp tre của người ta về làm gì thế ? Các bác định đóng cọc chôn chân ai mà kiếm được những cây tre mập thế ? »

Đáp lại lời nói đùa của các cô, các bác tuần cũng nói bông trở lại, nhưng sau cùng thì bao giờ các bác cũng nói thật :

— Thế chị em quên rằng ! ra giêng làng ta kéo hội à ? Chúng tôi đi lấy tre về để

trồng cột đu đây.

— Thế à ! thế thì các bác nhớ trồng cho chắc để chị em chúng tôi đu cho khoẻ nhé !

Tết ra, khắp các làng đều lần lượt đua nhau mở hội, và hội nào cũng như hội nào dù hội đình hay hội đền, hay hội chùa cũng vậy, bao giờ cũng có một cây đu : tự hội làng Chắp đến hội làng Ó, từ hội làng Đông-Cao đến hội làng Đại-Tráng.

Cây đu trồng bằng tám cột tre, đứng sừng sững trên một thửa ruộng cách đám hội vài mươi thước, cái ngáng đu vặn bằng rơm, giữ lấy hai cột trống roãng ra hai phía. Đỉnh ngọn đu phấp phới hai lá cờ đuôi nheo ngũ sắc, bàn đu lơ lửng thõng xuống nhẹ nhàng.

Cây đu làng Ó ở cách chùa làng không xa. Dưới chân đu bao giờ cũng có dăm bầy người chờ đợi chuyên lượt nhau lên rước. Các trai cùng lũ trẻ con đu trước. Trong lúc chờ đợi, các cậu đứng dưới nhìn chán người đu ở trên lại cùng nhau nói đến các cô thiếu nữ trong làng.

— Quái sao năm nay chưa thấy chị em

cô Đông cô Bích nhà ông lý ra đánh đu nhỉ?

— Hai con bé ấy, con gái mà đu cao lạ.

Cô Đông và cô Bích đều là con gái ông lý Bá trong làng. Các cô vừa xinh đẹp gọn gàng lại vừa đu khéo. Năm trước các cô đã làm cho các cậu trai làng phải khuất dưới cái tài dún đu cao bổng.

Năm nay, làng vừa mở hội nên các cô chưa đến thăm cây đu. Vả lại các cô đã nhớn hơn năm trước thì các cô lại rụt-rè hơn.

Ở xóm chùa có một bọn thiếu nữ đi về phía cây đu. Các cậu trai ngóng nhìn trờ đợi. Một cậu ở trên đu, thấy các cô tới càng khoe tài đu mạnh. Cần đu lên vun vút, vượt bên nọ sang bên kia. Mấy vặt áo the của cậu trai đập vào cần đu soàn soạt. Đu càng lên cao càng đu mạnh, cậu trai vẫn cố dún.

Các cô tới là bọn cô Bích và cô Đông cùng các bạn. Các cô đến đứng sang một bên rồi lặng yên nhìn cần đu lên. Thỉnh thoảng các cô lại bấm nhau thì thầm nói nhỏ.

Chàng trai trên cây đu nghe chừng đã mệt. Đu hạ dần dần. Một chàng trai khác

đã bắt lấy đu. Cần đu oặt đi oặt lại vì sức mạnh bị giữ lại. Người trên đu bước xuống, người bắt đu bước lên.

Cây đu theo đà đún cao dần. Ngồn lên ngồn xuống, theo một dịp chân tay đều đều, đu lên đã mạnh. Sau một lúc lâu, một người chờ ở dưới nói :

— Thôi anh Bắc, đu ít chứ cho chúng tôi mỗi người lên một lát.

Bọn thôn nữ, từ nãy vẫn đứng nhìn, có người nói :

— Nhờ bác bắt hộ đu cho anh Bắc xuống để chúng em lên đu một lần.

Đáp lời nói ấy, một cậu trai với cái giọng lẫn ghen tị và chế diễu :

Thôi bắt đu cho chị Đông, lại chỉ có anh Hiền xóm ngoài.

Cô Đông chẳng phải tay vừa :

— Ừ anh Hiền, anh thử bắt hộ đu hộ tôi xem có ai dám nói gì không nào !

Bắc ở trên đu khoác hai tay vào hai thân tre của cần đu đứng thẳng không đún nữa. Đu từ từ thấp dần. Hiền ra nắm lấy đu. Bắc ở trên bước xuống. Hiền mời :

— Mời chị Đông ra đún đi cho chúng

tôi xem.

Không ngần ngại, Đông bước lên đu và bảo em là Bích :

Bích ơi mày lên đây với tao, cùng rướn cho lên cao.

Theo lời chị, Bích cũng bước lên đu. Hai chị em cùng rướn. Theo đà chân của hai cô, cần đu lên vun vút, cao, cao mãi. Hai tà áo nâu non phấp-phới với bốn chiếc giải yếm lụa mỡ gà. Hai chiếc váy sòi cùng phập phồng theo gió. Chiếc đu kẽo-kẹt cần đu lên gần ngang với ngọn đu.

Hai lá cờ đuôi nheo trên ngọn đu như muốn phất phới thi với đôi tà áo và đôi giải yếm của đôi cô. Đu vẫn lên. Hai cô vẫn níu chặt lấy cần đu, cô nọ nhồm lên cô kia nhồm lại. Cần đu lúc ngang qua lúc ngang lại, vun vút mà lên... Cần đu đã vặn theo đà rướn mà hai cô còn cho là thấp quá ! Các cô dún mạnh hơn.

Ở dưới trai và gái ngây mắt nhìn hai cô giống hai nàng tiên nữ lộn múa ở không trung. Thật là đúng với hai câu phá đề và thừa đề trong bài thơ « đánh đu », của nữ thi sĩ họ Hồ.

Tám cột khen ai khéo khéo trồng.
Người thời lên đánh kẻ nhòm trông

Đu vẫn lên, tuy hai cô ngừng ruởn. Hai cô ôm chặt lấy cần đu, mặc cho đu đưa phía này sang phía khác. Mặt hai cô đỏ lên vì mệt. Hai tà áo vẫn bay đều với đôi giải yếm như đàn bướm vờn hoa.

Đu hạ dần. Hiền ra bắt đu, hai cô chậm chạp bước xuống đất. Hai cô khác lên thay rồi các cậu thay các cô. Họ lên, họ ruởn không lúc nào đu ngừng. Gái đu với gái, trai ruởn với trai.

Có lẽ chơi đu như vậy chưa đủ cho các cậu thỏa, các cậu muốn đu với các cô. Ai cũng ngập ngừng muốn mời một người bạn gái để cùng đu, song ai cũng e-lệ như ai. Và các cô cũng vậy, muốn cùng lên đu với các cậu phải đợi mời, đàn bà con gái suồng sã mời bạn đàn ông sao tiện.

Về sau Bắc bạo dạn nói:

— Anh Hiền thử đu với chị Đông như năm ngoái xem nào.

Một lời của Bắc nói ra kéo bao nhiêu

lời khác nói theo.

— Phải đấy, phải đấy, hai người đu đi cho chúng tôi xem!

Và bên các cô, các cô cũng bấm bảo Đông cứ lên, đừng thẹn.

Hiền và Đông bước lên đu. Hai người chuyên nhau kẻ rún người ngừng. Dịp một, đu lên bổng. Chiếc áo the thâm của Hiền như dan díu với chiếc áo nâu non của Đông, và đôi giải yếm lụa mỡ gà của Đông như quấn chặt lấy người Hiền. Trông đẹp lạ. Đúng như hai câu:

Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc ruổi song song.

Hiền và Đông, đôi người như say đắm. Hiền nhìn Đông mỉm cười, để lộ hai hàm răng đều như hạt lựu và đen lánh như hạt na gia. Áo giài của chàng quàng ấy người nàng, giải yếm của nàng quấn vào người chàng. Mấy tà áo có lúc uốn éo như lá cờ trước gió heo, có lúc lướt thẳng như cờ gặp giớ mạnh.

Trên đỉnh ngọn đu, hai lá cờ đuôi nheo vẫn phấp-phới như muốn mừng đôi

trẻ đã tận hưởng được cái thú của ngày xuân.

Hiền và Đông theo nhịp đu lên bổng. Đưa mắt kiêu ngạo họ nhìn xuống dưới chân đu để thấy mọi người đang chăm chăm ngắm họ một cách thèm muốn.

Đôi mặt cùng đỏ, bốn mắt cùng chong, đôi cặp môi cùng thắm và luôn luôn họ mỉm cười với nhau. Đu càng cao vút. Họ càng say sưa nhìn nhau. Chân họ càng rướn, càng lên bổng hơn và đã lên ngang hai lá cờ trên ngọn. Đu cao quá rồi đu vặn. Bấy giờ đôi cặp dò mới ngừng đún. Họ cùng ôm chặt lấy đôi gióng tre của cần đu, cho đu hạ dần.

Lúc đu đã chầm chậm lại thì có người ra bắt đu. Và cặp khác lại giắt nhau lên. Họ đã quen rồi, họ đã mất cả vẻ thẹn thùng lúc trước.

Rồi buổi hội Ó tan. Cặp nào cặp ấy hẹn nhau đến ngày hôm sau đi bội làng Khả-Lễ. Hiền và Đông lại lên đu với nhau ở Khả-Lễ và những ngày sau, họ giắt nhau đi hết hội Đông-cao đến hội Đại-Tráng, đến hội Thanh-Sơn. Họ cứ lần lượt đưa

nhau đi hết các hội mùa xuân, và cây đu bao giờ cũng là nơi hò hẹn của họ.

Họ đu với nhau hết năm này sang năm khác, cho đến khi trước tôn giáo cũng như trước pháp luật, họ đã chính thức thành một đôi vợ chồng. Lúc ấy họ tha hồ mà ôn chuyện cũ, tha hồ mà ca tụng cây đu...

THỔI CƠM THI

Cụ tổng Bân người làng Tích-Sơn, huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên. Làng Tích-Sơn ở cạnh tỉnh lỵ Vĩnh-Yên độ vài trăm thước, và có một vài thôn ở ngay sát cánh với nhiều khu tỉnh lỵ.

Cụ Tổng năm nay ngoài năm mươi; cụ đã dự đến hơn ba chục lần ở việc làng đầu năm. Kể từ ngày cụ phải ngồi bàn thứ hai mươi bảy cho đến ngay nay lần mò được lên đến bàn thứ hai trong xã cụ đã tốn biết bao nhiêu công trình về những nồi cơm đầu năm. Bây giờ lên lão, cái công việc thổi cơm thì đã có con em trong làng, còn cụ thì chỉ việc mũ ni che tai, ra đình khề khà vài chén rượu thần, hoặc có năm nào ngứa mồm thì bắt bẻ vài nồi

cơm khê, sống, rắn hoặc nhão, hay là khen mấy nồi cơm trắng, dẻo, thơm và mịn, Nói truyện với các cụ đồng bàn, cụ tổng thường vuốt vài sợi râu bạc nói: « Làng ta tuy nhiều tục dở, nhưng các cụ tính tục thổi cơm đầu năm của ta hay biết bao nhiêu. Vì có nồi cơm đầu năm, mà quanh năm trẻ nó mới chịu để ý đến cơm nước chứ, con gái quê mà không biết thổi cơm thì vất đi ».

Cụ tổng nói rất phải, vì tuy thi cơm ở đình là của con trai, nhưng thổi cơm phần nhiều là công việc của các bà nội trợ và của các thiếu nữ khéo tay.

Lệ làng Tích-sơn cứ hàng năm mở hội về ngày mồng ba tháng kiến-giần. Trai làng cho đến bốn mươi tuổi phải thổi mỗi người một nồi cơm mang đến đình trình các cụ: đó là tục thi cơm. Muốn được thi cơm phải vào làng trước đã. Vào làng nghĩa là trình diện với dân để chịu các phần vinh nhục của lệ dân. Nhiều người tuy đã đứng tuổi, nhưng chưa vào làng thì cũng không được dự cuộc thi cơm.

Năm ngoái, vào hồi lễ tất niên cụ tổng

đã nói với đồng bàn dân để xin vào làng cho thằng con út là thằng cu Hoạch năm nay nó đang học lớp nhì trường tỉnh Vĩnh-yên. Đã vào làng thì phải có nồi cơm thi.

Nhớ lại thuở xưa, những nồi cơm của mình vẫn giẻo, vẫn khéo, cụ muốn rằng nồi cơm của cu Hoạch năm nay phải đứng vào hàng danh-dự xuốt hai giấy Đông, Tây trong làng. Cụ bảo cụ bà : « Đấy bà mày liệu thổi thế nào cho tôi được mát mặt với bàn Thượng thì thổi. Bắt con Tẽo nó phải trông nom cho em nó. Ấy con gái đã nhớn thì phải biết thổi cơm rồi sau này mà thổi cơm lễ cho chồng ». Rồi cụ vừa cười vừa nói đùa : « Ngày xưa tôi lấy bà cũng chỉ vì nồi cơm cho chú Mộc đấy ». Cụ bà cũng cười, cười để mà nghĩ đến những ngày xưa khi cụ tổng còn đi ngồi tổng sư, cứ hàng năm cụ phải trông nom cho chồng đến vất vả vì nồi cơm. Thấm thoắt thế mà đã ngoài ba chục năm. Cụ lờ mờ tưởng đến những nồi cơm trắng mịn, không cháy, không nhão và khi cắt ra thì thật là một miếng cơm nắm nén kỹ.

Dân làng Tích-Sơn có một nghệ thuật

thổi cơm. Nồi cơm của họ chín mà không bao giờ có cháy và róc nồi một cách lạ lùng. Tài tình nhất có hai điều : điều thứ nhất là cơm của họ nguyên ở trong nồi thổi ra mà mịn như cơm nắm. Cả một nồi cơm đổ ra là một nắm cơm vậy, nhưng đây là một nắm cơm không có vỏ, vì họ thổi dụng công nên cơm không bao giờ có lấy một mẩu cháy con. Muốn ăn ta cứ việc sắt ra thành từng miếng ăn rất thơm và lại hơi man mát mùi nhựa gạo.

Điều thứ hai là thổi nồi cơm chín như vậy mà cái nồi không bén. Cái nồi đất vẫn là cái nồi đất mới nguyên, không có vết khói, vết lửa. Đôi khi cũng có người thổi vụng về thì có chút ít vết lửa, nhưng đấy là một điều hiếm.

Cụ tổng bà là người thổi cơm xuất sắc vào bậc nhất nhì trong làng. Cụ đã thổi cơm cho cụ ông, cho bác Hinh là con trai cả cụ, năm nay cụ lại trông nom cho cô Tẽo thổi cơm cho cu Hoạch. Cụ bảo Tẽo : « Con gái bầm (1) liệu đấy. Con trai

(1) Bầm là tiếng gọi mẹ ở vài vùng Vĩnh-yên và Sơn-tây.

ông lý năm nay cũng nộp cơm làng đấy, con phải làm thế nào cho em con nó hơn thì làm. Phải thế thì sau con về làm dâu nhà ấy họ mới khỏi chê là không biết thổi nồi cơm ». Ông lý đương định hỏi Tẽo cho con trai, vì ông biết nhà cụ Tổng là nhà gia giáo thì con gái phải thạo việc nội trợ. Đáng lẽ cưới hồi trong năm nhưng vì ít ngày nên cụ tổng xin hoãn đến ngoài xuân. Vả lại cụ tổng còn muốn khoe với ông lý cái tài thổi nồi cơm khéo của con gái ở giữa làng.

Bây giờ đã hai mươi sáu tháng chạp. Tối hôm ấy cụ tổng bà bảo Tẽo : « Mai ngày phiên chợ tỉnh đấy, chọn mua lấy chiếc nồi đất để ra giêng thổi cơm cho em nó thi với dân. Con nên chọn chiếc nào già mà đỏ thì nó đỡ bắt lửa. Để rồi bàm giậy con cách thổi cơm không cần lửa thì mới ngon và khéo ». Cụ tổng bà thổi cơm thì khéo lắm. It khi ta thấy nồi cơm của cụ có bén lửa, bởi lẽ rất ít khi cụ dùng đến lửa. Muốn thổi một nồi cơm thì đầu năm thật là công phu. Phải có hai chiếc

nồi, một chiếc nồi đồng và một chiếc nồi đất. Hai chiếc nồi thì tất nhiên là phải dùng hai bếp lửa hay nói cho đúng là một bếp lửa và một bếp than. Bếp lửa bắc nồi đồng và bếp than đun nồi đất. Nồi đồng đun nước cho sôi, rồi nước sôi ấy đổ sang nồi đất. Nước đổ sang nồi đất đã nóng rồi, không cần đun bằng lửa nữa nên mặt ngoài nồi không bao giờ ám khói. Bấy giờ, gạo đã vo từ nửa giờ về trước đổ vào nồi đất. Gạo phải vo trước và phải để khô nước cho khỏi lạnh thì cơm khỏi chương. Cho vào nước rồi, người thổi cơm mới ghế đều lên. Ở dưới bếp phải giữ than hồng cho cơm chín. Cơm ghế rồi, người ta dùng một chiếc lá mít miết lên trên mặt cho mịn và cho nồi cơm được chắc như cơm nắm. Như thế tức là thổi cơm mở vung vậy. Thổi khéo thì cơm dẻo, mịn và thơm mát và nồi cũng không ám khói.

Mọi người vẫn thổi cơm lối ấy. Nhưng cũng có vài người thổi giỏi hơn, không cần đến than ở bếp nồi đất mà chỉ cần lửa bếp nồi đồng. Họ nấu cơm bằng nước

sôi. Họ bỏ gạo vo vào nồi đất, đổ nước sôi vào, rồi lại chắt ra, xong, lại đổ lượt nước sôi khác vào. Họ thay nước mãi đến khi cơm chín thì thôi. Như vậy chiếc nồi đất không thể bén lửa, ám khói.

Thấm thoát thế mà đã mồng ba tháng giêng. Làng Tích-Sơn lại mở hội như mọi năm Lại có đủ các trò : chém lợn, giết gà, kéo co... ; nhưng dân làng chú ý nhất đến cuộc chấm cơm thi.

Hai bên và ở giữa đình, suốt từ trong đến ngoài, chỉ những nồi cơm, nồi nọ liền nồi kia. Mỗi nồi một anh con trai. Ở vung và ở nồi có viết chữ bằng vôi. Các cụ đi soát một lượt bao nhiêu nồi khéo đều cho bưng đi. Những nồi được bưng đi là những nồi nhất và nhì. Cùng thổi khéo bằng nhau, những nồi của chức sắc được bàn nhất và của các trai đình phải thứ nhì. Những nồi nhất nhì để thờ rồi các cụ được thừa hưởng và đem biếu khách thập phương đến lễ thánh. Các nồi khác về phần các dân đinh ăn với nhau, bốn

người một bàn, mỗi bàn hai nồi cơm.

Lúc chấm cơm ở đình, dân các nơi kéo đến xem rất đông. Các ông huynh thứ trong làng có vẻ hãnh diện cùng thiên hạ vì mỹ tục của làng mình. Các ông như khoe khoang nói với nhau: « Cứ gì ở trong truyện Phạm-Công, Cúc-Hoa mới có thổi cơm thi lại không hàng vạn à? »

Các cuộc tế lễ đã xong. Dân làng ai ngồi về bàn ấy, cụ Tổng và ông Lý ngồi cùng bàn. Nồi cơm này có biên: « Phụng đình-Hoạch thập tứ ». Cụ Tổng chỉ vào bảo ông Lý: « Nồi cơm này của cháu đấy, ông Lý ạ. Chị nó ở nhà thổi cho nó đấy ». Rồi cụ cười ha hả sung sướng. Ông Lý cũng cười theo.

THẢ CHIM THI

Cũng như những người đàn ông khác ở trong làng, ông đồ Kế nuôi chim bồ câu để đi thả hội. Tuy trong nhà ông đã có đến hai ba chục con rồi, nhưng hễ có ai mách ở đâu có chim tốt là ông đi mua cho kỳ được.

Một đôi chim thường đáng giá độ ba hào thì đôi chim người chuộng mến ít ra phải trả tới đồng bạc.

Chim bay thi, ngực phải nở, cánh phải to, chân phải nhỏ và cổ phải thon. Những con chim ngắn cổ, chân to chỉ ăn hại thóc, chứ bay cả đời là lạc đàn để rớt lại sau.

Ông đồ đến nhà ông hai Lựu. May quá, mấy đôi chim non chưa có ai mua nên

ông tha hồ chọn. Ông chủa ghét những con chim khoang cánh, nhất là những chim trắng. Thả chúng nó lên đàn chim mất cả vẻ tròn và đẹp. Trái lại ông rất ưa những con chim có mấy cái lông nâu ở cổ, những con chim ấy bay khỏe và chúng nó rất khéo biết dẫn đường nhau, cho những con chim khác bay theo. Đàn chim bay bổng chưa phải là đàn chim bay, tuy rằng chim đã bay thì ắt phải lên tới giáp từng mây; Nhưng chim lên cao mà bay không gọn đàn như vòng nguyệt thì cũng khó lòng ăn giải. Bay được như vậy là nhờ ở mấy con chim hướng dẫn, chúng nó chặn trước đưa sau, khiến cho những con chim khác muốn bay nhanh hơn hay chậm lại cũng không được. Chúng nó lại khéo tránh những đàn chim khác không bao giờ nhập với một đàn nào.

Nuôi chim thi, rất công trình. Thóc phải cho chúng ăn vừa phải, chim béo quá không chắc là chim bay, mà chim gầy quá sẽ không đủ sức bay bổng. Một đàn chim thi chỉ có mười con, nhưng cần chọn lọc trong năm bầy chục con mới đủ.

Bởi thế cho nên ông đồ Kế tuy đã có đến hai ba chục chim bay được mà ông vẫn còn tìm thêm cho được một đàn chim hay hoàn toàn. Ông chọn trong đàn chim của ông hai Lựu được năm con chim non, rất đẹp: ngực nở, cánh to, chân nhỏ, cổ thon. Hơn nữa lại có hai con chim đốm nâu ở cổ: Mắt đôi chim này rất tĩnh. Chúng sẽ là những con chim rắt đầu rất đắc lực.

Năm con chim, ông hai Lựu lấy ông đồ hai đồng rưỡi. Không mặc cả ông đồ đưa tiền trả. Ông mượn ông hai Lựu cái lồng con rồi ông tự sách lấy lũ chim về. Trong lúc uống nước, ông bảo ông Hai;

— Nhà tôi hiện bây giờ có ba đàn chim bay được, nhưng càng nhiều càng hay. Tháng trước ở hội Đèo, đàn chim mười con lạc mất năm, chỉ về được năm. Ai lại ngây hôm ấy trời đang nắng mà đồ mưa ngay được. Ấy là chim nhà tôi, giá phải chim nhà khác thì mất hết.

Muốn được lòng người khách mua chim của mình, ông hai Lựu đáp: Vâng đang nắng mà đồ mưa ấy là điều tối kỵ trong

nghề chơi chim. Ông lý Điều năm ngoái chẳng mất đàn chim ở hội Khám là gì!

— Nghe như nửa tháng về sau cũng có đôi ba con về thì phải.

— Vâng, trừ khi có người đánh lưới mất, chứ không thì bao giờ nó cũng bay về.

. . .

Đầu năm nay, ông đồ Kế đã mang chim đi thả ở mấy hội và lần ở hội Đèo ông đã được giải nhì. Phải trông thấy ông lúc ở trên xe lửa bước xuống với chiếc lồng không, mới biết là ông xướng đến chừng nào. Miếng nhiễu điều được giải ông phủ kín lên lồng chim không, hai bao chè và trễ cau, ông để trong lồng cho thằng cháu mang từ ga về nhà. Gặp các tay chơi trong làng ông nhanh nhảu khoe: « Đáng nhẽ chim tôi ăn giải nhất, nhưng vì nó lên cao quá, ban hội đồng làng Đèo trông vào trong thau nước, không phân biệt rõ nên đánh xuống giải nhì. Ức quá! giải nhất nghe như về tay ông bá Cao làng Ghém thì phải ». Ông quyết đến hội Vân là chim ông sẽ đứng đầu các đàn chim thiên hạ.

Vì muốn ăn giải nhất làng Vân nên ông

càng luyện chim ông giữ. Sáng nào ông cũng khua sào đuổi cho chim bay. Ông bực mình nhất là khi đàn chim của ông nhập vào với đàn chim nào khác cùng bay. Thỉnh thoảng ông lại bắt chim bỏ lồng mang ra đầu làng thả, như thế chim phải bay cao ngay để tìm hướng về cho dễ. Lồng chim sơn đỏ úp lên trên một cái mâm sơn son bốn chân. Muốn thả chim, khe khẽ nâng lồng thế là chim vụt bay ra rồi bốc bổng. Phải khéo để cho chim nó lên đều ; nếu không cẩn thận, còn một đôi con rối lại, có khi chúng sẽ không theo kịp đàn chim đã bay bổng rồi.

Ông đồ Kế rất cẩn thận trong lúc mở lồng chim và vì thế chim ông lên bao giờ cũng tròn đàn ngay tự lúc thấp.

***

Đã sắp đến ngày hội Vân. Ông đồ bắt bà đồ đưa tiền sắm đôi lồng mới mang đi hội cho xứng đáng với đàn chim hay. Bà đồ phàn nàn vì đang khi thóc hạ, sắm đôi lồng cũng mất hai gánh nếp, con thi ông đồ cười bảo : « Tốn thì có tốn những lúc nhấm nháp chén trà được giải đã ngon biết bao

nhiên ».

Ngày hội Vân, hai ông cháu ông đồ lại mang chim đi thả. Lúc vào đình lễ Thần ông tâm tâm niệm niệm, cầu Ngài phù hộ cho đàn chim ông lên cao và đừng nhập với đàn nào, vì nhập như vậy cả hai đàn sẽ đều bị loại.

Một hồi trống ngũ liên, các đàn chim bắt đầu thi nhau lên. Một đàn chim lên lại một hồi trống báo hiệu cho hội đồng để ý và cắt số. Các ông trong ban hội đồng định giải ngồi xúm quanh một chiếc bàn, trên có để một chiếc mâm thau đựng nước để nhìn bóng những đàn chim trong đó. Thiên hạ năm nay đến dự hội Vân đông quá. Có đến gần hai trăm đàn chim bay ở lưng trời. Mọi người đứng ở sân đình nghếch cổ lấy tay che mắt nhìn lên.

Thật là đẹp : đàn nào đàn ấy cứ tròn xoe mà lượn vòng để lên cao. Có đàn lên cao quá, lẫn cả với làn mây trắng. Đàn chim của ông đồ Kế cũng lên cao, lượn những vòng rất hay và không nhập với đàn nào, nhưng vẫn kém đàn chim của ông bá Cao làng Ghém, nó bay tròn tít như

chiếc đĩa thanh-trúc.

Đến đàn chim của bác hai Xuyến làng ông đồ cũng lên đẹp quá, đẹp chẳng kém gì đàn chim của ông bá Cao cả.

Tiếng trống vẫn đồ hồi. Trời vẫn nóng bức. Các đàn chim vẫn bay và người ta vẫn ngửa cổ lên trời...

Hội đồng đã định giải xong. Đàn chim số bầy của ông bá Cao nhất, đàn chim số bốn mươi của bác hai Xuyến nhì và đàn số mười lăm của ông đồ Kế thứ ba.

Ông đồ lĩnh giải, hơi hậm-hực và quyết năm sau chim của ông sẽ ăn giải nhất ở hội này.

* * *

Nhưng có đến mười năm nay ông đồ Kế không chơi chim nữa và đến mười năm nay tự nhiên cái lệ thả chim thi ở các làng cũng mất hẳn. Có lẽ vì sự túng thiếu, nên người ta còn lo ăn hơn là nghĩ đến chơi.

CHIM GÁY

CHIM CAY

Ông Khải đang nhìn lại cóng thóc và cóng nước ở lồng, chim thì bổng con chim gù lên một thôi giài. Khi ông quay lại thì ra ông Nhất đến chơi ; con chim của ông vốn là con chim *thành khách* nên mỗi khi có ai đến nhà, bất kỳ quen lạ nó đều gáy một hồi để chào khách và cũng như để báo chủ nhân.

Con chim này ông đánh được ở cánh đồng làng Rạm, ven giấy núi Nam-sơn, huyện Võ-giàng. Lúc mới đánh được nó còn non, nhưng trông những cườm ở cổ nó đẹp, thì ông giữ lại để nuôi, chứ chính ra bấy giờ nó chưa biết gáy. Ông cũng không ngờ rằng sau bốn năm tháng mà nó đã trở nên một con chim *thành khách*

lại gáy *bồ tư*, nghĩa là mỗi lần cất tiếng gáy thì ta nghe rõ bốn tiếng một. Chim gáy *bồ tư* rất hiếm, thường thường chỉ có chim gáy *bồ đôi* hay *bồ ba*. Nuôi được con chim *thành khách* lại là một điều rất may mắn, vì chim gáy chỉ khi nào nghe thấy chim lạ gù mới gù theo, còn nhốt ở trong lồng mà mỗi khi có người đến lại cất tiếng gù thì không phải bất cứ con chim nào cũng gây được như vậy.

Cũng như nhiều người khác ở trong làng, ngoài công việc đồng áng, ông Khải có một thú tiêu khiển : nuôi chim gáy. Ông nuôi chim rất khéo, một mình ông đã gây được năm bảy con chim *thành khách*. Nhưng lần nào cũng vậy, cứ công trình chăm nom cho một con chim có kết quả là lại có người đến nằn nì xin ông để lại cho. Vốn tính ông cả nể thành chẳng chơi được con nào lâu. Nhưng được cái ông đánh bẫy chim hay gặp may nên bao giờ ông cũng có chim nuôi.

Ông Nhất cũng chơi chim nhưng ông không đủ đồ dùng để đi đánh bẫy chim,

nên ông thường đến rủ ông Khải cùng đi, ông Khải có đủ lồng bẫy sập, lưới và nhựa. Ba đồ dùng ấy là ba cách đánh bẫy chim.

Lồng bẫy sập là một chiếc lồng bằng tre có phủ lá thông kim hay lá gồi. Là thông kim được mọi người ưa dùng hơn. Trong lồng nhốt con chim mồi gọi là *mồi lồng* để đối lại với con chim *mồi đất* khi dùng lưới. Trước cửa lồng có một khoảng rộng đan bằng tre và có một cái cầu. Chim *mồi lồng* gáy ở trong lồng gọi chim ngoài đến. Giống chim gáy là một giống chim hay đánh nhau ; chim ngoài nghe thấy chim mồi gáy thì sông đến và đậu lên cái cầu, ở đấy đã cở một máy sập. Chim đậu lên, làm động tới con cò, con cò kéo cái màng đan bằng giây ở trên úp xuống. Thế là chim mắc bẫy.

Bẫy chim bằng lưới thì phải dùng *mồi đất*. Những con *mồi đất* này thả ra, chân có buộc giây. Ở dưới đất người đánh chim quẳng ra mấy bông lúa. Chim mồi vừa ăn vừa gù. Chim ngoài nghe tiếng kéo đến sa xuống ăn. Chiếc lưới giải từ trước,

theo đà tay người bẫy chim rật lên là chim hết đường chạy.

Hai lối bẫy bằng mồi lồng và mồi đất này rất thần tình, nhưng phải có chim mồi. Lối thứ ba là cắm nhựa ở các bờ ruộng hay ngọn cây, không cần chim mồi. Nhựa ở các đầu que rất rinh chim đậu vào là mắc ngay.

Ông Khải bao giờ cũng sẵn sàng chim mồi, và hễ được ngày rỗi là ông đi đánh chim. Một mình với một thó lưới, một cái lồng và vài con chim mồi là đủ cho ông đi được từ sáng đến chiều mới về với mấy con chim bẫy được.

Chim bẫy được, những con mái thì ông thịt, những con đực thì ông nuôi, hoặc có ai biết tính ông, khéo nịnh mà khen ông có mồi tốt, lưới kỹ và hay gặp may trong sự đánh chim là ông cho ngay không tiếc.

Thấy ông hay đem cho chim, bà Khải tiếc, thường bảo: « Thầy nó chỉ được cái ưa nịnh, tội gì công cốc cả ngày giầy nắng giạn gió mới đánh được lại cho đi. Không nuôi nữa thì để tôi thịt cho mà ăn có

xưởng không ».

Đối với những lời như vậy của vợ, ông Khải chỉ đáp : « Bu mày thì biết thế nào » Ông cho là đàn bà hiểu làm sao được những cái chơi bời lịch thiệp của đàn ông, đàn bà chỉ biết cho con chim đi là thiệt chứ biết quái gì nữa. Đối với ông thì ông cần phải rộng rãi với những bạn chơi chim. Mình có đánh bẫy được, và người ta có quý mình người ta mới xin, chứ vật thử con chim đáng giá là bao. Cứ hai hào một con, thì phiên chợ mua thiếu giống.

Hôm ấy ông Khải dự định đi đánh chim chơi. Bấy giờ đang mùa gặt lúa muộn, chim ra nhiều. Thấy ông Nhất đến chơi ông Khải hỏi : « Thế nào, ta lên ngã tư Trâm đánh bẫy xem có được con nào không, đi ». Làng Trâm là một làng thuộc huyện Việt-Yên tỉnh Bắc-giang sát ngay huyện Võ-giàng. Ở' đấy có một khu cây um tùm nên chim gáy hay đến ăn lắm.

Ông Nhất sang chơi với ông Khải hôm nay, không phải thật bụng sang thăm bạn. Chẳng qua con chim *thành khách* của ông vừa bị mèo vồ mất, nên ông định đến

để liệu lời xin khéo con chim của ông Khải, hay là nếu cùng lắm thì rủ ông Khải đi đánh bẫy một mẻ, may có được con nào đẹp thì lấy nuôi.

Thấy ông Khải rủ đi đánh chim, ông Nhất ra vẻ ngần ngừ rồi đáp :

— Hôm nay buổi chiều tôi phải ở nhà có chút việc.

— Việc gì thế? Hãy đi với tôi một buổi, rồi được con nào tốt thì lấy về mà nuôi?

Ông Nhất thuận đi nhưng ông còn hỏi ông Khải :

— Hiện bây giờ ở nhà ông có con chim nào chơi được không?

— Mấy hôm nọ có con chim *bồ ba*, nhưng bà nó nhà tôi lại làm thịt mất rồi. Bây giờ thì chỉ còn mấy con mồi với con chim *thành khách* này.

Vừa nói ông Khải vừa chỉ vào lồng chim.

Ông Nhất sấn đến lồng chim. Ông ngắm một cách thèm thuồng từ con chim đến những chiếc cóng sứ trắng tinh đựng thóc và đựng nước.

Thấy bạn để ý đến mấy chiếc cóng, ông Khải khoe : « Những cóng này tôi gửi bà lý Hội mua ở tận tỉnh đấy. Người ta vẫn dùng nó để cho chim họa-my ăn, chứ chim gáy của mình thì cóng sành cũng xong ».

— Đẹp thực, mà cả con chim cũng đẹp !

— Nó gáy *bổ tư* đấy ông ạ. Thật là may mà tôi gây được nó. Chứ ngày mới đánh được nó, đã biết gì đâu. Bây giờ thì tôi thích nó lắm. Ai có giả đến chục bạc tôi cũng chẳng bán.

Xem chừng không thể xin được con chim hay ấy, ông Nhất về nhà cởi bớt chiếc áo giài, để đi bẫy chim cùng ông Khải.

Ông Khải lấy sào, soạn lưới, xếp nhựa và mắc lồng bẫy vào gánh đi. Ông lại cẩn thận mang theo cả cái lồng không để đựng chim bẫy được.

Trông thấy ông, đầu đội cái khăn tai chó, vừa đi vừa lúng túng những lồng cùng lưới, bà Khải lầm bầm : « Thì tội thân gì mà phải đầy đọa thế. Rồi có bẫy được con nào lại cho cái lão Nhất hết ! » Trong các bạn chơi chim của chồng, bà ghét nhất ông Nhất vì ông chỉ tìm cách chơi lấy lợi.

ĐÔ VẬT

Ông trưởng Tuệ năm nay bốn mươi nhăm tuổi. Hai con là cả Sửu và hai Dần thì hai mươi ba và hai mươi hai tuổi. Cả ba bố con ông đều là những tay đô vật có danh tiếng ở làng Vị-Thanh, huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên.

Ở Vĩnh-Yên có hai phe vật vẫn găng nhau. Các đô vật làng Vị-Thanh và các đô vật làng Lầm. Họ không bao giờ nhường nhau. Họ chia nhau đi khắp các hội xuân trong tỉnh để giữ giải. Nếu phường Lầm ăn giải nhất ở làng Tích-Sơn, thì bọn Vị-Thanh phải cố gắng để giật lấy giải ở Hán-Nữ, và trái lại nếu ở Hội-Hợp bọn Vị-Thanh đã xưng hùng thì giải ở Thổ-tang phải về tay các lực-

sĩ làng Lầm.

Tỉnh Vĩnh-Yên là tỉnh phong phú ở trung du, nên ngày xuân với cảnh tưng bừng của vạn vật, trong các làng đều có hội. Hội ở Vĩnh-Yên thì trò vui chính bao giờ cũng là những cuộc thi vật, và hình như thiếu vật thì không thành hội, cũng như ở Bắc-Ninh đã có hội là phải có cây đu và có những cuộc hát của trai gái thanh lịch.

Xuân năm nay cũng như mọi xuân trước ông cả Tuệ giắt hai con cùng vài ba đô vật trong làng đi giữ giải các hội. Từ ngày mồng ba tháng giêng ông đã ăn giải nhất ở làng Tích Sơn. Thêm một giải nhất, sự vẻ vang của ông trưởng cũng chẳng tăng hơn, vì với những kỷ lục trước ông cũng đã lừng danh trong ngót ba trăm xã tỉnh nhà. Tiếng tăm ở riêng trong tỉnh ông chưa cho là đủ, nên năm nay trong hai ngày mồng năm và mồng sáu tháng giêng, theo lời khuyên của bà con trong làng, ông cả cùng hai con về vật ở Mai-Động tục là làng Hoàng-Mai tỉnh Hà-Đông.

Chẳng biết ở nơi xa xôi này, nghệ thuật

của ông trước tài ba của thiên hạ hơn kém ra sao, chỉ biết khi ở tầu Hanoi lên, ông khoe với dân làng ba vuông nhiễu điều đỏ chói, nói là đã được giải ở Hoàng Mai. Ngay buổi chiều hôm đó khách khứa đến hỏi thăm về chuyện đi vật, đều thưởng thức chén chè Liên-Tâm thơm phức. Ông bảo đấy là chè giải của hội. Ông phê bình các đô vật vùng xuôi : « Họ có khỏe nhưng các miếng còn kém anh em làng mình lắm ; đối với anh nào tôi cũng dùng đến miếng kê là được tất. Cũng có anh nó ranh, nó biết rằng cứ xông vào là bị miếng kê, nó giữ gìn thì tôi lại đệm. Rút cục tôi chẳng thua keo nào. Lúc ra về có hai anh đâu ở làng Đan-Phượng cứ nằn nì hỏi mãi nhà và nói để định lên học hết môn vật của Vị-Thanh mình.

Các tay đô vật trong làng nghe ông nói truyện cũng lấy làm hả dạ lắm. Môn vật làng họ đáng được người ta phục là tôn-sư cũng phải. Vì đó chỉ là thưởng công cho sự luyện tập chuyên chú của họ thôi. Quanh năm, được lúc nào rảnh là họ chỉ bảo nhau, nào ngáng, nào đội, nào nằm bò khi

lỡ miếng.

Bố con ông Trưởng ở Hanoi về, chưa kịp nghỉ ngơi, thì hôm sau mùng bẩy tháng giêng, ở làng Dịch-Đồng huyện Yên-Lạc lại có một hội vật. Tức vì hôm mồng bốn tháng giêng vừa rồi, ở làng Bàn-Giảng phủ Vĩnh-Tường có đô vật làng ông đã mất giải nhất cho đô vật làng Lầm, lại phải nhường cả giải nhì cho lực sĩ làng Hoàng-Xá, nên tuy mỏi mệt vì cuộc đi xa về, ba bố con ông cũng nhất định giắt vài đô vật trong làng đến Dịch Đồng phá giải, và để khánh thành ba vuông nhiễu điều mới!

Làng Dịch-Đồng năm nào mở hội cũng vui vì hội có giải đánh gậy trung binh tiên lại có cả vật. Ấy là không kể đến tục sát sinh ở gò tha ma lợn trong làng (1).

***

Rước sách đã song. Trước cửa đền cuộc thi trung binh tiên cũng vừa hết. Cuộc vật bắt đầu. Các đô vật thiên ba cởi trần

---

(1) Tôi sẽ nói đến tục này ở tập: " Khảo về phong tục lạ ở Bắc.Kỳ "

trùng trục, chỉ đóng mỗi người một chiếc khố, ngồi thành hai bàng trước cửa đền. người nào cũng bắp thịt nở nang, trông như những pho tượng đồng rắn chắc. Ba bố con ông trưởng, ba người ba chiếc khố nhiễu điều đỏ loét nổi lên giữa những chiếc khố xanh, trắng, hồng, tia, ngồi cùng bọn đô vất Vị-Thanh ở hàng bên trái.

Vật có nhiều giải, những giải thờ, người ta gọi là *giải hàng*. Giải hàng để cho ai muốn khảo sức nhau thì vật. Người được, sau khi lễ thần, lĩnh một số tiền nhỏ gọi là của làng phát cho. Mỗi ngày vật có rất nhiều giải hàng. Những cuộc vật giải này mở đầu cho những cuộc vật của những tay giữ giải chính. Vì nó là giải thờ, nên có khi hai bên cùng ngã : họ cùng là một bọn rủ nhau vào làm vài miếng cho tứ xứ trông vào. Họ vật không hăng hái gay go nhưng mà đẹp. Kể cũng vui vui. Lúc lên đài, trước khi vật, đáng lẽ họ lừa miếng nhau thì họ múa mang cho thật dẻo, thật mềm.

Khi vật giải chính thì không thế. Ai nấy đều phải gắng sức để đánh đổ bên

địch. Lệ vật, muốn được thì một là phải đội bồng bên địch, hai là phải vật cho người ta ngã ngửa xuống. Phải ngã ngửa mới được, ngã sấp không kể; bởi thế nên nhiều người vì lỡ miếng đành phải nằm bò sát đất để liệu cơ đánh lừa địch thủ, mặc địch thủ muốn bốc thế nào cũng chẳng giậy.

Đền làng Dịch-Đồng trang hoàng rất đẹp, cờ ngũ hành bay phấp phới trước gió xuân. Trời điểm vài giây mưa bụi, khiến ngày hội càng có một vẻ cổ kính.

Trống đánh cứ mỗi hồi ba tiếng, tiếng trống của hội vật.

Hai bên tả hữu trước cửa đình có hai chiếc trống lớn. Hai vị đàn anh trong dân được cử ra cầm trống. Cứ người nọ đánh ba tiếng rứt, thì người kia lại đánh ba tiếng theo. Thẳng với hai đầu hồi đền, mỗi bên năm lá cờ đuôi nheo. Khoảng giữa hai hàng cờ ấy là sân vật. Ngay ở sân vật, trước cửa đền, có giải chiếc chiếu để các đô vật lễ thần trước và sau mỗi cuộc. Trông bọn họ lên gối xuống gối cũng hay hay. Mình trần trùng trục, chỉ mặc

mỗi chiếc khố mà cũng lễ lễ, bái bái rất đứng đắn. Có điều họ chỉ trống lên gối có một tay trái chứ chẳng lễ bằng cả hai tay như ta vẫn lễ.

Ở giữa sân vật có ba người tuần. Hai người cầm mỗi người một lá cờ đuôi nheo nhỏ để phất hiệu vật, người thứ ba cầm chiếc trống lưng để đánh lúc đang vật. Tiếng trống ấy vừa khuyến khích vừa thúc dục các lực-sĩ.

Người ta đã vật nhiều giải hàng. Hai anh em cả Sửu và hai Dần cũng vừa cùng nhau vật một keo rất đẹp. Họ đang loay hoay lễ thần ở chiếc chiếu.

Keo vật ấy xong, ông trưởng bảo hai con vào nói với các cụ trong làng xin vật các giải chính. Có ba giải chính. Giải nhất hiện có người giữ rồi, còn hai giải dưới chưa có ai nhận giữ cả.

Cả Sửu xin giữ giải nhì, hai Dần xin giữ giải ba. Lệ làng định là, giải nhất trong sáu ngoài năm, giải nhì trong bốn ngoài ba và giải ba trong ba ngoài hai. Thế nghĩa là ai giữ giải nhất phải vật ngã sáu người mới được, còn người phá

giải chỉ cần vật ngã năm người. Nếu người giữ giải đã được năm keo mà còn thua thì cũng là mất. Trong bốn ngoài ba và trong ba ngoài hai cũng nghĩa như vậy.

Ông trưởng không giữ giải nào cả, vì ông muốn phá giải nhất của một đô vật làng Lầm.

Cuộc vật giải chính bắt đầu bằng giải ba. Keo vật đầu tiên Dần vật với một đô vật trong làng. Cùng một phe tất nhiên họ nhường nhau, nên keo ấy Dần được Hai keo sau vật với người các nơi khác nhưng với miếng kê của ông trưởng truyền cho, chàng đã thắng hết mà lĩnh giải. Mỗi keo vật tiếng trống lại mau hơn. Người tuần đinh kề hẳn trống vào mang tai đô vật mà thúc. Và hai lá cờ cũng phe phẩy luôn vừa để trợ oai cho các đấu thủ, vừa để giàn các khách xem vây vòng quá chặt.

Giải nhì tuy Sửu thua, nhưng một đô vật khác cùng phe được. Chẳng lẽ em đã ăn một giải còn một giải mình lại lấy nốt không nhường cho người nào, e tham quá. Vả lại, cả ba giải duy có giải nhất là đáng kể.

Thật là gay go, cuộc vật giải nhất. Anh chàng giữ giải đang diễn võ dương oai. Anh ta đã được một keo đầu tiên và vừa được một keo với người làng ông trưởng. Nhìn thấy hắn, ông trưởng tức lắm. Nhưng ông chỉ mỉm cười. Ông chưa vào vật, tuy ông ngồi đấy, nhưng ông vẫn chăm chăm vào lối bá cổ, ngáng chân, ôm lưng của hắn. Thì ra nghệ thuật của hắn cũng đã cao siêu, nhưng ông nào có ngại. Ông bảo hai Dần vào đọ sức với hắn.

Tiếng trống cái vẫn đều đều ba tiếng một. Hai hàng cờ vẫn phấp phới nhởn-nhơ. Trời đã về chiều và những hạt mưa bụi có vẻ giầy hơn lúc trước. Người xem xúm đông quanh vòng vật ồn ào. Bác tuần đinh đánh trống lưng khua mau hơn. Hai bác tuần đinh phất cờ thì lựa cho cờ uốn éo.

Đất tuy ướt nhưng cũng bắn lên dưới sức quần thảo của đôi lực sĩ. Dần cũng sung sức lắm nên cuộc vật càng gay go. Dần biết là gặp tay địch thủ cừ khôi ngay từ lúc lên đài, chàng bị người kia nắm cổ tay giật một cái mạnh. Cuộc đọ sức này

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

ghê gớm lắm, Dần nghĩ thế nên chàng cần thận biết bao nhiêu. Chàng càng cần thận, thì bên địch càng giữ gìn nhiều.

Tay nắm tay, chân ngáng chân, người này nhoài, người kia sốc, nào ai đã ăn ai. Các bắp thịt nổi lên, những đường gân rõ rệt.

Cuộc vật đang hăng hái, bỗng ông trưởng ở ngoài thốt ra : « Thôi hỏng rồi ». Ngay khi ấy Dần bị người kia đội bổng lên. Thì ra ở ngoài thấy con hở miếng ông đã biết !

Keo ấy là keo thứ ba, người giữ giải được. Còn ba keo nữa hắn sẽ lĩnh giải thưởng ; và có lẽ làng sẽ đốt tặng hắn bánh pháo toàn hồng. Thấy em thua, cả Sửu lăm le vào xin vật, thì ông trưởng gạt đi bảo : « Thôi, mày vật chẳng ngã hắn đâu ! Phải để thầy ra tay mới nổi »

Thì ra bầu máu nóng của lão tướng đã sôi sùng sục. Ông trưởng không thể để cho hắn coi thường đô vật làng Vị-Thanh đâu?

Hãy bỏ qua chỗ lễ thần xin phá giải để được chứng kiến ngay cuộc vật này. Một

bên là một lão tướng muốn báo thù cho phe đảng, một bên là một lực sĩ đang kiêu hãnh vì sự thành công của mình. Có ai biết được sức bên nào hơn, bên nào kém. Chỉ biết lúc lên đài, ông trưởng đã giằng được tay bên địch rồi lại buông ra, và sau cái cầm tay thử sức ấy, bác độ vật kia tái mặt và ra mồ hôi nhiều... Và nếu bấy giờ bảo rằng ông trưởng đã lĩnh giải nhất ở hội này có đáng tin không ?

PHƯỜNG SĂN

Hai anh em Tuyền và Lựu mấy hôm nay hì-hục níu lại chiếc lưới gai. Họ soạn lại từng mắt lưới, sét lại từng sợi giây, để sắp sửa khai mạc mùa săn. Cứ kể ra ở nhà quê ta thì làm gì có mùa săn, và gặp thức gì là người ta đánh bẫy hoặc bắn thức ấy. Tháng bảy, tháng tám là mùa chim ngói thì người ta săn chim ngói, tháng tư, tháng năm mùa chim sẻ thì người ta đánh bẫy chim sẻ. Ngoài ra còn, nào : le-le, dế sâm cầm, vịt giời, giang, sếu, người ta thường bắt được luôn luôn. Nhưng cái gì cũng vậy, sự chung đụng vẫn thường tạo nên nhiều thú vui đầy đủ hơn, thì sự săn bắn lại càng nên họp đoàn để bênh vực nhau trong những cuộc săn rừng nguy-hiểm, để tạo lấy

cái thú xum họp đoàn thể sau những cuộc đuổi thú xuốt những khu rừng rậm núi cao.

Ai đã có dịp đi qua những làng ở ven giẫy núi Yên-Thế tỉnh Bắc-Giang, Tam-Đảo tỉnh Vĩnh-Yên hoặc Ba-Vì tỉnh Sơn-Tây chắc cũng thừa biết rằng dân làng ở những khu này thường họp thành đoàn thể để tổ chức những cuộc đi săn vui vẻ.

Hàng năm, trai làng, ngoài những công việc đồng áng hoặc buôn bán, vẫn giải-trí bằng cái thú đi săn. Một cái súng kíp kiểu mán, một cái lưới gai hoặc một cái lồng bẫy là đủ cho một chàng trai ở ven rừng núi kiếm được thịt ăn. Nhưng cuộc săn đón thân riêng rẽ như vậy, chỉ là một cách luyện tập của chàng trai để cho khi mùa săn chính thức khai mạc, hoặc khi có thú dữ đến khu rừng của làng là họ họp nhau lại thành phường để săn chung.

Ai đã đến xã Thanh-Lũng thuộc phủ Quảng-Oai, xã Ngọc-Nhị và Tòng-Lệnh thuộc huyện Bất-Bạt tỉnh Sơn-Tây chắc cũng biết tiếng những phường săn ở làng này nhất là hai phường Ngọc-Nhị và Tòng-Lệnh

họ thường săn được hổ, báo, hươu, nai, lợn cỏ, luôn luôn.

Tuyền và Lựu là người làng Ngọc-Nhị. Cũng như những nhà khác ở trong làng, anh em nhà này có đủ khí-cụ đi săn như súng kíp, một súng cồ của ta, lưới gai, nỏ tre đực và giao trường, giáo mác. Là con trai làng Ngọc-Nhị phải có chân trong phường săn, nghĩa là phải có can đảm để không sợ chết, nếu gặp những trường hợp nguy-hiểm của những cuộc săn rừng.

Khí cụ cần nhất của các cuộc săn rừng là lưới gai tốt và súng kíp nhậy. Tuyền và Lựu còn nhớ rằng lúc sắm cái lưới này, hai anh em phải bán mất gần trăm bạc thóc để thửa gai. Lưới rộng gần 7 thước, giài ngót 20 thước mà lại phải đan giầy mắt. Lưới dùng để chăng ở các con đường mà thú vật có thể đi qua được.

Ngoài những khí-cụ ra, muốn đi săn, phường săn thường cần phải có những con chó, thính và nhanh để mà đuổi thú chạy về phía lưới. Những con chó của họ, họ kén giống riêng tuy chúng cũng chỉ là con chó Annam trăm phần trăm, với những

cái tầm thường như Vàng, Vện, Đen, Đốm Mực.

Tuyền và Lựu cũng có một bầy chó, nhưng cả bầy chỉ có hai con Khoang và Vá là săn giỏi. Chúng đánh hơi rất nhậy, chúng đuổi thú rất mau và khi định lừa thú về chỗ chăng lưới thì thật tài tình. Còn nhớ hồi mùa săn năm trước trong lúc cả làng đang ngơ ngác không hiểu con nai còn chốn vào phía nào thì hai con Vá và Khoang của hai anh em Tuyền đã lùa được nó chạy thộc vào lưới. Lưới chụp xuống, dân làng xúm lại, vừa để bắt nai vừa để trầm trồ khen ngợi đôi chó khôn. Cũng có giống chó, mỗi khi chủ bắn chết được một con chim, thường tha vào bụi mà ăn, nhưng giống chó phường săn Ngọc-Nhị này thì không thế. Chúng suyt chim ở các bụi lên rất khéo, và một khi, theo tiếng súng kịp nổ mà có chim rơi, thì dù chim còn cố gượng bay, chúng còn sàn sạt đuổi để tha về kỳ được cho chủ, không kể bụi rậm lắm gai hay giòng xuối lắm cỏ. Trong các bầy chó khôn thì Vá và Khoang của hai anh em Tuyền được liệt vào hạng nhất. Hai

anh em nhà này trông nom săn sóc đôi chó cũng cẩn thận ngang những chủ gà chọi vỗ gà. Có thức ăn ngon, không bao giờ họ quên phần chó. Gặp những ngày trời nắng họ thường mang chó ra tắm ở xuối.

Bây giờ mùa săn sắp tới. Năm nay mùa săn khai mạc hơi muộn, vì mọi năm đầu tháng tám đã có lệnh được săn mà năm nay mãi đến gần sang tháng chín mới có giấy sức ngày mở mùa săn. Cùng với lúc họ sửa sang lại lưới gai, lau lại súng kip, ngó lại bộ giao trường, giáo mác, họ càng săn sóc đến bày chó hơn.

Thấm thoắt thế mà đã tới ngày họp phường. Ông chánh phường cho đánh trống để báo gọi hội-viên. Ông chánh phường năm nay là ông Bát-Tăng mới thay ông cả Kính tạ thế hồi đầu năm. Làm chánh phường săn không phải là dễ. Điều thứ nhất là phải làm thế nào cho hội viên tin nhiệm mình thì mới có đủ uy quyền ma sai khiến học được. Bao nhiêu việc giao dịch với quan nha về những điều xin phép hội họp, về những giấy báo có thú dữ, ông chánh phường phải nhân danh hội

viên mà lo liệu hết. Nói tóm lại, ông chánh phường phải là người có thế lực để trên nề dưới vì. Ong Bát-Tăng làm chánh phường thật là đủ điều kiện, Ông giầu có, giao thiệp rộng, nhất là lại bắn giỏi. Các hội viên cũng hài lòng về sự ông thay chân ông cả Kính.

Nghe tiếng trống báo hiệu, hai anh em Tuyền mang lưới, mang súng giắt nhau đến nhà ông Bát-Tăng. Trước khi đi, Tuyền dặn vợ ở nhà phải mua rượu sẵn sàng vì đã là mùa săn khai mạc thì thềnao lúc về cũng có thịt nhắm, chẳng nhiều thì ít. Tuyền gái nhìn chồng, cười bảo :

— Ứ, Bố nó cứ mang nhiều thịt về đây và còn chú Lựu phải cố để ông Bát cho không cô Hân nhé.

Lựu đỏ mặt vì chị dâu chế. Chính ra Lựu cũng hơi thích cô Hân thật. Cô Hân không bằn đẹp nhưng có duyên. Ông Bát Tăng trong lúc vui câu truyện thường nói là cô Hân ông chỉ gả cho người nào săn thạo. Con trai làng Ngọc - Nhị này phải biết săn mới được. Ông vẫn kết câu truyện như vậy.

Cũng như mọi lần, hai con chó Vá và Khoang lại được đi theo chủ. Hai anh em Tuyền đi cạnh nhau mà chẳng ai nói nửa nhời. Mỗi người nghĩ mỗi nẻo. Tuyền nghĩ đến cuộc săn đầy thú vị, còn Lựu thì nghĩ đến ông Bát Tăng và nghĩ nhân thể đến cả cô Hân nữa. Ử, cứ kể ở làng Ngọc-nhị bây giờ, săn bắn giỏi mà chưa vợ thì ai đã bằng Lựu chưa. Lựu tự thấy mình cũng sứng đáng làm khách đông sàng nhà ông Bát lắm.

Lúc Tuyền và Lựu đến thì nhà ông chánh phường đã đông người, người nào khí giới ấy, và một bầy chó trông rất tinh nhanh đang hăng hái để sắp ra trận.

Phường săn đã tề tựu đủ mặt và dân làng cũng đến rất đông, tuy nhiều người không có chân trong phường. Bởi lẽ mỗi khi săn được thứ gì dù nhiều hay ít, ngoài những hội viên trong phường ra, những dân đinh có công trong cuộc sua thú đều được hưởng phần thịt chia. Thịt dã thú chia đều cho các hội viên, duy ông chánh phường là được gấp đôi, bác dân đinh có một cũng được ngang phần như hội-

viên vậy.

Thấy Lựu đến, vài người tủm tỉm cười. Lựu thấy nóng bừng tai, và chàng ước mong rằng trong cuộc đi săn này chàng sẽ là người lập được nhiều công trạng hơn hết.

ĐÁNH CÁ

DUKE CY

Làng Ngư-Xá ở ven sông Nguyệt-Đức. Sông ăn vào làng có một con ngòi, chảy từ một giẫy núi xa xa lại. Nước ngòi lọc qua mấy lần đá núi, trông chong xuốt và mát rợi.

Có lẽ cái ngòi này có một tên riêng ở địa-dư nhưng chắc hẳn cái tên văn chương khó nhớ, nên dân quanh vùng đó, cứ gọi nó là ngòi làng Ngư, bởi nó chảy đến làng Ngư (người ta vẫn gọi tắt làng Ngư-xá như vậy), thì thông ra sông Nguyệt-Đức.

Cái ngòi không sâu mấy. Về mùa rét người ta vẫn lội qua, và trẻ con chăn trâu vẫn cho trâu sang ăn cỏ ở bên kia đê. Nhưng về mùa nước, cái ngòi ấy cũng đáng để cho dân làng Ngư-Xá và những

làng ven cạnh ngài ngại vì đê : nước ở núi chảy xuống mạnh, nước sông Nguyệt-Đức tràn vào nhiều. Hai nguồn nước gặp nhau tạo nên những cái soáy xâu hoắm và đỏ lòm ; và được gió giúp sức, tuy con ngòi không to, mà cũng có những làn sóng bạc đầu.

Nhưng năm nào cũng vậy. nước vào rồi nước lại ra. Hai bên bờ đê, được thấm nước sau mỗi vụ, cỏ lại tươi hơn, và trâu bò các làng lân cận lại kéo đến ăn đông hơn. Còn ở giòng ngòi, thì những đàn cá theo nước sông tràn vào, không kịp ra theo nước xuống, đành ở lại ngòi mà thành mối lợi cho dân.

Làng này vẫn có lệ cho đấu trưng việc đánh cá ở ngòi, và hàng năm, sau trung tuần tháng bảy là ở đình có họp hội đồng để cho trưng thầu việc đánh cá xuốt năm.

Ở ven sông, dân làng này, ngoài nghề nông, cớ rất nhiều người sinh nhai về nghề đánh cá. Người ta không phân biệt được ở đấy, hai nghề ấy, nghề nào là nghề chính. Nếu vụ xuân dân làng làm lễ hạ-điền, thì mùa thu, sau khi nước ra

người ta có hội *Tróc ngư*. Hội *Tróc ngư* có trước cuộc đấu thầu việc đánh cá mấy ngày.

Trong làng có ba thôn, cả ba thôn đều có những ngư ông tài giỏi. Mỗi vụ thầu đánh cá, cả dân ba thôn đều có quyền được dự thầu, nhưng người nào thầu được thì chỉ được quyền đánh cá sau khi hội *Tróc ngư* đã hết.

Quanh năm, dân chài kiếm ăn ở sông. Có người đi rất xa, nhưng đến vụ nước ra thì dù làm ăn ở đâu, họ cũng giông thuyền về làng để dự cuộc vui đánh cá chung ở xuốt giải ngòi và ngã ba sông.

Liễn và Ủng là người làng Ngư-Xá. Vốn cha mẹ là dân chài, nên ở làng anh em Liễn không có một thước đất bay một sào ruộng. Của cha mẹ để lại cho hai anh em là một con thuyền, một bó lưới và cái tài bơi lội để đánh cá kiếm ăn.

Bây giờ vụ nước đã xuống, anh em Liễn đang làm ở gần Phả-Lại. Nhờ trời được năm dễ làm ăn, nên Liễn và Ủng năm nay đều có ý muốn về làng sớm sớm để

sửa soạn dự hội « *tróc ngư* ».

Liễn bảo Ứng : Chú hai ạ, sắp sửa nay mai chúng ta phải về để đánh cá chứ !

— Vâng, thì cũng phải về chứ, anh bảo làm thế nào. Nhất niên, nhất lệ, mình không về thì làng nước người ta cười chết. Vả lại anh đã hẹn với ông bá rằng anh về.

Ông bá là bố cô Thi, vợ chưa cưới của Liễn. Hai người quen biết nhau trong ngày hội năm trước. Hôm ấy Liễn và Ứng đương chăng lưới ở ngã ba sông để cho bọn khác săn cá đến. Trong lúc hai anh em đang chăm chú đến chiếc lưới thì có tiếng hỏi : « Năm nay hai anh em nhà này giăng lưới ở đây à ? Lão được làng cử đem thuyền con đi xua cá về đây »

Ngửng lên thì Liễn thấy ông bá Kính cùng con gái là Thi đang ở một chiếc thuyền nan. Hai tay Thi cầm hai thanh gỗ gõ vào nhau cho cá chạy, còn ông bá thì rèo tay chèo thuyền.

Tục đánh cá làng Ngư-Xá rất vui và rất hay. Ngày hội cả làng đều xuống ngòi đuổi cá chung bất kỳ già trẻ, trai gái và cũng chẳng phân biệt là thôn Thượng, thôn Hạ

hay thôn Trung.

Xuống ngòi đánh cá mỗi người giữ một phần việc, người chăng lưới, người úp nơm, người xua cá về phía lưới chăng. Các cô gái làng với những nụ cười hớn hở, chở thuyền nan đi khắp mọi chỗ để mang cá về bến trước cửa đình. Các cô vừa chèo vừa khuyến khích các cậu trai; các cậu trai thì hùa nhau mà úp cá, mà lội, mà bơi. Tiếng cười, tiếng reo, tiếng gọi các cô mang thuyền lại lấy cá làm vang động cả ngã ba sông. Một cảnh tượng nhộn-nhịp, ồn ào của một tinh-thần hòa thuận giữa dân làng.

Vừa nghĩ đến cuộc vui của ngày hội, Liễn, vừa nghĩ đến ngày gặp gỡ năm xưa.

Ông bá Kinh vẫn mến anh em Liễn vì bọn họ chăm chỉ cần cù, nên gặp họ là ông vui vẻ hỏi.

Hôm ấy Liễn đáp lại ông bá bằng một tiếng «vâng» rồi để ý nhìn Thi. Nàng trắng đẹp và trẻ măng. Thấy Liễn nhìn, đôi má Thi ửng hồng thèn thẹn. Rồi thuyền ông bá đi xa, Liễn vẫn nhìn theo.

Cuộc gặp gỡ chỉ có thế và chỉ thoáng qua

trong không đầy một phút, nhưng nó đã làm rộn ràng trái tim của đôi bên. Từ phút ấy, tuy đứng cạnh lưới với em nhưng đôi mắt Liễn cứ đăm đăm mơ mộng trong quãng không. Về phần Thi, chắc bẵn nàng cũng nghĩ ngợi đến anh chàng lực lưỡng giỏi trai ấy đã chú ý nhìn mình không ngớt mắt.

Rồi tin đi, mối lại; rồi đôi bên nhận giàu cau của nhau.

Và Liễn, từ ngày ấy, tuy sống những ngày thảng lênh đênh trên sông Nguyệt-Đức, nhưng lòng chàng thì để ở làng Ngư-Xá với người vợ chưa cưới nhiều hơn.

— Anh ạ, năm ngoái, lúc chia cá, em để ý thấy ông bá chọn cho phần anh những con tươi và lớn.

Liễn rật mình sau câu nói của Ứng. Chàng nghĩ đến lúc đánh cá xong, dân làng làm lễ thần rồi xin cá về.

Lệ chia cá thì trừ các cụ trong ban tư văn được hưởng phần hơn, còn dân làng ai cũng bằng ai, mỗi người mỗi xuất.

Các cô gái đứng xem chia cá, chỉ chỏ thầm thì. Liễn để ý đến Thi trong bọn

các cô, và chàng thấy nàng nhí nhảnh đáng yêu.

Năm ấy ông bá được chọn cá để chia. Ông có ý dành phần cho Liễn, Liễn quên làm sao được.

Trên giòng sộng Nguyệt-Đức, con thuyền của anh em Liễn căng buồm theo gió, Liễn bâng khuâng tưởng đến ngày hội năm nay, chàng sẽ ném cá vào thuyền của Thi...

CHỌI ĐẾ

Xuân vừa hết mà đã tháng năm! Cái tháng tư đi chóng quá không để ai kịp biết là nó tới. Người ta chưa quên cái vui hội hè của ba tháng trước, người ta đã bận lo đến vụ gặt tháng sau!

Tháng năm tới là mùa lúa chiêm gần chín, Khắp đồng ruộng một mùi lúa thơm phưng phức ở những hạt thóc bốc lên lan trong nắng. Mùa lúa chín là mùa châu chấu ra nhiều và cũng là mùa của dế chọi nhau. Không biết quanh năm những con dế nó ẩn đi đâu mà cứ về vụ gặt là nhảy lẫn trong lúa chín.

Vì thế cho nên, lẫn trong đám thợ gặt chỉ biết cắt lúa mà bó thành từng lượm, buổi sáng và buổi chiều, những lúc nắng

chưa gắt, những lúc gió nam nhẹ thổi, có một bọn người đi tìm bắt dế.

Dế có nhiều loài, nhưng người ta chỉ chọn có dế giống mình thuôn, cánh hoa, tiếng gáy to và biết chọi nhau, dế ấy gọi là « dế mèn ». Nó bé mình hơn con dế tắc tầu mà người khách dùng ngâm rượu ; nó nhớn hơn loài dế núi, sắc đen và chỉ biết đem tiếng gáy mua vui cho lũ kiến ; nó lại ngắn hơn những con dế trụi chỉ biết đùn đất trong hang.

Chọi dế là một trò tiêu khiển của bọn trai chưa đứng tuổi. Còn nhỏ, trẻ con nó còn mải đánh đáo, đánh quay, mà ba mươi trở lên thì người ta nuôi gà, nuôi họa-my còn thú hơn là chọi dế. Bởi vậy chỉ có hạng từ mười sáu mười bầy đến hai mươi nhăm, hai mươi tám là họ ham chơi chọi dế.

Cứ kể bọn nuôi dế trong làng thì cậu tư Kinh con ông ấm Xuyên, là hay ăn giải mục đồng ở miếu đầu làng, đến những giải hàng ngõ, hàng giáp chẳng mấy khi là dế cậu tư chịu thua

Cậu được nhiều giải cũng vì cậu có

nhiều dế. Có thấy cậu giậy sớm từ năm giờ đi nghe dế gáy ở các bờ ruộng, bờ đường mới hiểu cậu ham nuôi dế đến chừng nào.

Từ trên giường lăn xuống đất là cậu đã vồ lấy chai nước và cái que vót, rẻo đi ra bờ ruộng. Chỗ nào có tiếng dế gáy là cậu dừng lại lắng tai nghe. Giống dế chọi nó có một tiếng gáy riêng: nghe dõng-dạc như gà gáy sáng vậy. Nghe biết đích chỗ nào có rồi, cậu vạch cỏ tìm hang dế. Rồi cậu lùa que vào khua cho dế ra, một tay cậu chờ sẵn ở miệng hang. Gặp phải hạng dế nào sâu quá, que khua chẳng tới nơi thì cậu đổ nước vào. Thấy nước vào hang dế nhảy vọt ra ngoài là cậu vồ thế nào cũng được. Cậu vồ một cách nhẹ nhàng hay khéo léo đến nỗi không bao giờ con dế phải gẫy càng hay sã cánh. Đi bắt dế như thế cũng có đôi chút nguy hiểm vì nhiều khi có thể nhầm hang rắn là hang dế, nhưng cái gì cũng vậy, có hoạn nạn thì mới vinh quang, có chịu khó như thế mới biết được nhiều con dế quý.

Dế cậu nuôi ở trong một chiếc hộp gỗ. Sửa sang cái hộp này, cậu cũng tốn một món tiền. Hộp phân ra từng ngăn và nắp hộp làm bằng màng thép nhỏ li-ti. Đêm đến cậu mang hộp để ra sân cho dế ăn sương. Nuôi dế chỉ cần cho ăn cỏ non, cho ăn khoai lang hoặc khoại sọ, nhưng thỉnh thoảng cũng phải cho nó ăn ít ớt hay uống ít rượu cho nó hăng, dế chọi cũng như gà chọi phải kiêng không cho nó đạp mái thì mới khỏi yếu. Vì thế cho nên, mỗi lần tìm được một tổ dế, người ta chỉ bắt con đực còn tha mặc con cái.

Mùa gặt bây giờ đã sắp xong. Nhà nông đang sửa soạn phơi phóng và có người đã vỡ đất trồng màu. Bọn trai trong làng thì sửa soạn làm lễ ngày rằm tháng năm. Cũng như mọi năm, lễ ở miếu làng xong lại có cuộc chọi dế. Mà đã gần rằm rồi còn gì!

Lúc ấy mới là lúc họ đi săn dế gấp để kiếm lấy dế hay. Khi sớm tinh sương hoặc lúc trời sâm sẩm tối là khắp ruộng chỗ nào cũng lập-lòe những ngọn nến hoặc những ngọn đuốc của trai làng đi tìm dế.

Cậu tư Kinh, anh hai Cương, bác ba Lộc và một vài người khác sẵn tiền lại thuê cả những trẻ con hoặc lực điền đi bắt dế cho họ.

Được một con dế là họ cho nó thử sức ngay. Họ cho nó chọi nhau với những con dế vỡ, nghĩa là những con dế đã thua một vài lần. Con dế mới chọi được con dế vỡ, nó càng hăng bái. Người chủ dế muốn cho con dế vỡ đã thua lại chọi thì phải cho nó say đi. Họ lấy tóc buộc vào càng nó rồi soay tít mạnh một lúc. Như vậy khi thả xuống, con dế thua lại hăng bái sông vào con được mà chọi. Nó vẫn thua thì họ lại cho nó luồn qua tay này sang tay khác nhiều lượt, rồi thả xuống tức là nó lại hăng máu vừa gáy vừa đánh.

Trông con dế chọi đang gáy thật có một vẻ anh hùng. Hai càng nó chống cao lên, hai cánh nó dông lên như cánh hoa đang nở, nó gáy để thách bên địch. Hai chiếc đầu nó tựa như hai chiếc lông công trên mũ Chu-Du và Lã-phụng-Tiên đời Tam quốc. Thỉnh thoảng nó lại vít

hai chiếc râu xuống và vuốt ve với một vẻ kiêu-hãnh ngang tàng. Những lúc con dế ra bộ như vậy thì chủ dế cũng được thơm lây.

Cậu tư Kinh năm nay lại đinh giữ giải của giáp minh. Cậu kiếm được thứ ớt tàu thật cay cho dế ăn hôm sắp chọi.

Quang cảnh lúc chọi dế trông thật là vui mắt. Bao nhiêu người châu đầu vào một chiếc bàn. Trên mặt bàn một chiếc mâm đầy cát. Hai con dế khe khẽ giữ miếng vừa gáy vừa tiến đến gần nhau. Rồi chống càng, chúng nó kề miệng mà ghì chặt lấy nhau, vừa cắn vừa như khiêu khích nhau bằng tiếng gáy. Thỉnh thoảng chúng lại lừa miếng nhau để ghềnh cặp càng ra đá hậu. Tiếng người xem reo ầm ỹ.

Cậu tư Kinh ngày nay đã là người đứng tuổi. Cũng như những người đàn ông khác ở trong làng, cậu chơi gà chọi. Tuy vậy đôi lúc ngồi nói chuyện đến cuộc chọi dế khi xưa, đôi mắt cậu lại lim dim như nhìn về dĩ vãng.

Trẻ con vùng Bắc-Ninh vẫn còn chơi chọi dế thay cho đàn anh thuở trước, nhưng giải dế thì mọi làng đều đã mất.

CHOI TRÂU

UAST LOPD

Đã mấy phiên chợ Hạc liền, ông khóa Lâm đi mua trâu. Con trai ông được làng cử nuôi trâu để năm sau chọi thờ thần vào dịp làng kéo hội.

Làm con trai làng Bạch-lưu-Hạ, huyện Lập-Thạch, tỉnh Vĩnh-Yên, mà được dân làng cử nuôi trâu là một cái vinh dự.

Lúc cậu Hòa được rút đúng thăm, ông khóa Lâm mừng ra mặt. Làng có tín nhiệm đến mình mới cho tên vào thăm, mà trong ống thăm hàng bao nhiêu người, sự rút đúng tên phải là điều may mắn.

Theo lệ làng này cứ vào ngày 17 tháng giêng và 28 tháng chạp thì có hội chọi trâu.

Ngày xưa có hội như vậy thì có tám cặp

trâu thi sức. Những trâu chọi phải nuôi bằng một cách riêng và chỉ những người còn là trai tân làng mới cử nuôi trâu.

Mỗi lần hội thật là tốn kém cho hàng xã. Cũng vì vậy nên đã mười năm nay. làng Bạch-lưu-Hạ cũng lo dẩm bớt những sự xa phi đi. Bây giờ cứ ba năm hai hội chính và một hội phụ. Hai hội chính kéo về cuối năm, còn hội phụ kéo vào ngày tháng giêng năm giữa.

Hội giảm đi thì số trâu chọi cũng bớt. Xưa kia mỗi kỳ chọi phải dùng tám đôi, nhưng ngày nay. cả ngày hội chính năm trước và ngày hội phụ năm sau cũng chỉ có tám đôi thôi : ngày hội chính chọi mười con, còn sáu con để dành đến hội khai xuân.

Chọi mười sáu còn trâu ắt phải kén mười sáu ngưừi trai tân thanh khiết nuôi trâu. Trâu phải kén mua trước hàng năm, và phải làm lễ trình với đức Thượng-Đẳng để ngài minh giám.

Sang năm hội lại mở to. Làng phải họp hội đồng ngay từ hây giờ để cử người nuôi trâu, tuy còn những ngó! một năm rưỡi nữa. Cuộc rút thăm xong, các cậu trai

tân được đứng tên hăm hở lên lĩnh tiền làng để kén giống trâu kiện tướng.

Cầm năm chục bạc của làng giao cho, bố con khóa Lâm đã đi khắp các chợ mấy tỉnh Phú-Thọ, Sơn-Tây, Vĩnh-Yên và Phúc-Yên mà vẫn chưa tìm được con trâu ưng ý. Cứ kể ra họ đã tiêu đến quá số tiền tậu trâu về tiền ăn đường rồi.

Hôm nay phiên chợ Hạc, bố con khóa Lâm lại lẻo đẻo vác tiền đi, và chuyến này họ nhất định mua cho được trâu. Họ đã trọn được con nghé đực còn non, béo đẫy đà và sừng hơi nhu nhú.

Mười lăm người kia cũng đã tậu trâu xong. Làng đã ấn định ngày lễ thần để làm lễ trình với Ngài những con trâu mua được.

Ngày làm lễ trình trâu, dân làng họp ở đình cũng đông như ngày hội. Với những vẻ mặt hớn hở, những người nuôi trâu thi nhau khoe công trạng mình lăn lội để kén giống trâu hay. Ông cửu Bình với một giọng tự đắc khoe : « Trâu của cháu Ngãi, tôi phải thân hành đi với nó ra tận làng Đồ-Hải ở tỉnh Kiến-An để kén đấy. Rồi các

cu xem, trâu này chính tông trâu chọi. Vừa khỏe, vừa đẹp. Sang năm nhờ ơn ngài may ra thì nó là một kiện tướng. »

Ông khóa Lâm cũng không chịu kém : « Trậu Đồ-Hải với Đồ-Sơn mà làm gì. Trâu nào chẳng vậy, chỉ cốt được con nghé nó dẫy đà, người chăn nuôi nó phải chịu khó và thanh khiết là nó sẽ anh hùng. »

Mỗi người nói một câu, ai cũng tự hào là đã vất vả mới mua được con nghé tốt, ắt hẳn sẽ hiến cho làng một cuộc vui đích đáng. Ai nói người ấy nghe, bấy giờ ai còn để ý đến người khác ngoài mình và con trâu của mình ra nữa.

Trong lúc mười sáu con trâu non hiền lành gầm cỏ một cách thân mật với nhau ở bãi trước đình, thì ở trong đình những đài âm đương kế tiếp nhau đã cho hay rằng đức Thượng-Đẳng rất bài lòng về lũ trâu khéo kén. Có ai ngờ rằng cái lũ trâu ngây thơ thế mà sang năm đây sẽ chọi nhau chí mạng để cùng chết sau cuộc đấu, dù được dù thua.

Lễ trình trâu đã xong. Bọn người nuôi trâu giắt nhau về với cái hy-vọng sẽ đoạt

giải năm sau.

Hòa năm đó 17 tuổi. Cũng như các cậu trai khác được cử nuôi trâu, anh chàng chưa có vợ và còn chay tịnh thanh khiết trong một năm nữa không được đông đến các món ăn ô-uế như thịt cày, thịt chó, hành và tỏi sống. Thanh khiết không chưa đủ, thỉnh thoảng chàng lại cần trai giới trong những ngày rằm hoặc tuần tiết để khấn cho trâu hay ăn khỏe mạnh.

Nuôi trâu chọi thực là việc khó khăn! Cỏ và rơm phải rửa cẩn thận trước khi cho trâu ăn. Điều kỵ nhất là không bao giờ được thả trâu, sợ nó đi tơ với trâu cái thì Ngài sẽ vật chết nó ngay.

Ông khóa Lâm phải mượn riêng cho con một người để cắt cỏ trâu. Người này chỉ chuyên việc đến những khu đồi lấm cỏ non cắt về, còn rửa cỏ và vứt vào cho trâu ăn lại chính tay Hòa làm lấy. Cỏ và rơm chưa đủ thì sẵn thóc nếp con của nhà đấy, Hòa cứ việc đổ ra mà tầm bổ cho trâu. Bà khóa và người nhà có tiếc cũng đành im, sợ làm mất lòng thành của Hòa đang được Ngài chứng giám.

Thật là đợi từng ngày, mong từng buổi cho chóng đến ngày đại hội chọi trâu. Trâu chọi xong mới là hết bổn phận kẻ nuôi trâu.

Thấm thoát đã hết thu và đã sang đông. Một năm trời đi thế mà mau.

Những trận mưa phùn gió bấc như nhắc mấy cậu trai nuôi trâu rằng thời kỳ chay tịnh một năm sắp hết. Rồi đây các cậu có thể tự do mà ăn uống, chơi bời thỏa thích, chứ bây giờ còn đang nuôi trâu, các cậu còn phải giữ gìn từng li từng tí. Giá các cậu có muốn lấy vợ cũng không xong. Cần nhất phải để cho trâu khỏe mạnh đã. Được cử nuôi trâu là một vinh dự thì nuôi trâu là một công phu.

Hàng lá dong để gói bánh trưng đã bán nhiều trong khắp chợ. Tháng chạp đã đến với mùa cam, mùa táo. Người ta đã lo Tết và đã dự định những cuộc chơi xuân. Dân làng Bạch-lưu-Hạ đã sửa soạn kéo hội cho long trọng. Trước cửa đình làng người ta đang dọn dẹp lập gióng tròi châu.

Ngày 28 tháng chạp. Cả làng Bạch-lưu-hạ và chư khách viễn phương có mặt tại hội. Tiếng trống ngũ liên nổi giậy và những ngọn cờ đuôi nheo phấp phới bay.

Người ta bàn tán đến những con trâu sắp ra tranh đấu.

Hòa, cũng như những chàng trai nuôi trâu khác, đang cho trâu ăn thêm và uống lưng vại rượu để chúng lấy sức thêm hăng. Ai cũng mong cho trâu mình được chọi kỳ này, và điều ước mong hơn nữa là trâu họ đoạt giải của làng. Cuộc rút thăm đã xong, ông khóa Lâm ngơ ngác bảo con : « Thôi xong, thế là trâu mình lại phải nuôi đến ngoài giêng, lúc rút thăm Ngài đã ứng lên như vậy.

Hòa hơi buồn, vì ra ngoài giêng đủ trâu mình có nhất cũng chẳng được tiếng khen vì đâu có phải ngày đại hội.

Trong lúc cậu bùi ngùi nghĩ đến việc nuôi trâu cho trọn phận thì ở ngoài giòng đang có cuộc chọi trâu.

Sau một năm giam buộc được sổng ra, lũ trâu hăng hái xông sổ vào nhau: cặp sừng xuống, cặp sừng lên, con này lùi, con kia tiến, cào đất bay mà.

Người ta yên lặng ngắm trâu trọi nhau. Các chủ những con trâu chưa chọi vẫn còn lo, chỉ lo ra đến giòng trâu nó giở

quê không chọi thi phải chịu vạ làng mà đền lại năm chục bạc tiền tậu trâu. Tiền nộp vạ làng nào có đang kể. nhưng như thế tiếng tăm còn gì nữa. Mang tiếng là một người không thanh tịnh để Ngài quở ai mà chịu nổi.

Những con trâu chọi, sau những trận kịch chiến, đều bị xả ra để làm lễ thết làng và chư khách thập phương. Chẳng biết lúc hăng hái chọi nhau chúng có nghĩ đến cái chết đang đợi chúng không, con trâu này thua con trâu khác vào. Hết cặp nọ đến cặp kia. Chẳng biết ở Đồ-Sơn trâu họ chọi nhau như thế nào, chứ cứ như làng ta thế này cũng là vui chán ! những người dân làng đứng xem bàn tán như vậy.

Vui thật, nhất là người chủ trâu được giải. Giải tuy chẳng là bao nhưng sau một năm trời khổ nhọc được lĩnh giải cũng hi hả lắm.

Chỉ buồn cho những người có trâu phải đợi đến hội phụ năm sau.

NÉM PHÁO

Dân làng Thị-Cầu đã đua nhau làm pháo vì chỉ còn non nửa tháng nữa thì đến rằm tháng tám. Làng này, năm nào cũng vậy, kéo hội từ mồng bảy cho đến hết rằm mới thôi, và trước khi giã đám, cuộc vui cuối cùng của họ là cuộc ném pháo.

Ném pháo, một lối chơi cần khéo léo và kiên nhẫn được cả làng hoan nghênh. Một quả pháo đại to bằng một gióng tre, treo lơ lửng trên một chiếc cột cờ ở trước cửa đình để cho dân tha hồ ném. Cái ngòi pháo tết ba, rõ rệt nổi lên sắc giấy hồng-điều. Chỉ chờ đón lửa ở các chiếc pháo ném lên là cháy. Nhưng ném pháo mà đốt được chiếc pháo đại là một việc khó khăn.

Ném trúng lên pháo lớn cũng chưa đủ, còn phải làm thế nào cho lửa ở ngòi pháo con, ở sác pháo con bén sang ngòi pháo nhớn, để chờ pháo nhớn nổ theo ngay tiếng nổ của pháo con.

Dân trong làng ai cũng muốn ném trúng cho pháo nổ, nhưng mỗi năm hai lần, một lần vào rằm tháng tám và một lần vào mồng ba tháng giêng, bao giờ cũng chỉ là một trong hai người là phó Quất hay xã Cường ném được. Có năm quả pháo bông đeo rua ngũ sắc lơ lửng trên cột cờ từ sáng đến quá ngo sạng mùi, mà chẳng ai ném trúng cho nổ được, đành phải đợi phó Quất hay xã Cường ra ném mới xong.

Tiếng pháo nổ, sác pháo ngũ sắc bay phấp phới, tiếng hò reo vui vẻ vang lừng càng làm tăng danh giá cho người đốt pháo. Hơn thế, ban tư văn trong làng lại tặng khen chén rượu thờ thần và một tràng pháo Long Châu mù khói. Ai mà chẳng muốn được cái vinh hạnh ấy, ai mà chẳng muốn mong sự may mắn đến cho vang trong tiếng pháo mình đốt!

Phó Quất ngày nay đã chết cả làng chỉ còn

xã Cường là tay ném giỏi.

Tháng tám đến. Dân làng lại đua nhau làm pháo. Xã Cường lại là người tốn công nhiều nhất trong sự chơi này. Hắn đã cố cầu kỳ nói với làng để xin cúng chiếc pháo thờ thần ngày hội.

Làm chiếc pháo thờ thần mất nhiều công phu lắm, thân pháo phải quấn bằng giấy ngũ sắc, hai đầu ghim thật kỹ. Lại còn phải tết rua và gián hoa cho thật đẹp. Ngòi pháo kết bằng ba chiếc ngòi nhỏ. Lòng pháo to, thuốc đựng được nhiều, nếu người làm pháo không cẩn thận, thì lúc nổ đáng lẽ sác pháo tan ra như bươm bướm rơi xuống sân đình, pháo sẽ bật đầu hay phá nửa. Hơn nữa nếu làm cho pháo được hoàn toàn, phải tránh cho pháo không bén sác. Pháo hay bén sác là tại thuốc pha không khéo và giấy chọn không kỹ để hay bắt lửa.

Nói đến việc làm pháo và pha thuốc thì trong làng không ai hơn được xã Cường. Thuốc pháo gồm có diêm vàng, diêm trắng và than củi. Người làm pháo cần pha thuốc cho khéo, để tiếng pháo kêu vang

ròn. Nhiều diêm vàng pháo kêu to nhưng âm vang không có và hay bén sác, nhiều diêm trắng, pháo có âm vang nhưng không gọn, nhiều than mà ít hai thứ diêm kia thì pháo sẽ không đủ sức nổ. Xã Cường pha thuốc bao giờ cũng đúng. Hắn vẫn nói: « Phải làm sao cho tiếng pháo kêu nhẹ và lúc tung lên lưng trời có ngân vang tứ phía mới hay. Nhiều người thường pha nhiều diêm vàng vào cho thuốc dễ bắt ngòi, nhưng thuốc có bắt ngòi hay không là đều do ngòi nhậy hay chậm. Cái thứ cứ dùng than soan làm thuốc thì ngòi còn nhậy làm sao được ».

Thuốc ngòi của xã Cường làm bằng than lá tre. Lúc tán thuốc xong hắn tỉ mỉ cầm từng li diêm trắng, li diêm vàng pha đều lẫn lộn, rồi hắn lấy giây mà lọc do lá tre. Mọi người thường dùng than soan, nhưng xã Cường chỉ dùng than soan để pha thuốc pháo chứ không tán với thuốc ngòi. Ngòi của hắn rất tốt. Có nhiều người làm pháo đến kỳ kèo xin để lại, khiến hắn đã có lúc nói đùa: « Bây giờ giá tôi cứ làm nghề soe ngòi pháo chắc cũng

đủ ăn ». Hắn đã đem pháo đi dự thi nhiều hội, và được nhiều giải. Lần ở hội Núi, pháo của hắn đốt lên, vừa nổ xong, thì hắn được ngay cụ tuần Bỉnh người làng Núi, thưởng cho năm đồng bạc và nhất định tặng hắn giải nhất.

Pháo của hắn tan sác và tiếng kêu ròn lắm, chỉ vì thuốc pha khéo và ngòi nhậy.

Có trông thấy Xã Cường cởi trần ngồi xoe ngòi pháo, mồ hôi nhễ nhại mới biết hắn ham chơi pháo đến bực nào. Một tập giấy bản giải chừng hai tấc rưỡi. rộng độ hai phân bị đóng chặt một đầu xuống một mảnh gỗ, bằng một chiếc rùi. Những tờ giấy bản ấy gập đôi theo chiều giải nét gập là nơi chứa thuốc. Xã Cường cặm cụi lấy một chiếc *nòng* một chiếc gọng ô cũ, cời thuốc vào giấy bản. rồi hắn nâng niu xoe từng tờ một. Một giờ hắn xoe như thế chỉ được độ chừng ba chục chiếc ngòi. Ngòi xoe xong, hắn vuốt một lượt nước cơm cho cứng và khỏi tuột, rồi hắn đem phơi nắng. Lúc ngòi đang phơi mà có ai vào chơi thì thế nào họ cũng nài hắn để lại cho mấy chục, vì vậy

nên soe ngòi xong bao giờ hắn cũng giấu rất kỹ.

Ngòi pháo thờ Tết bằng ba chiếc ngòi ấy để nguyên cả chiều dài, còn những ngòi pháo nếu thì ngắn lắm. Một chiếc ngòi cắt ra *tra* được hơn chục pháo con. *Tra* ngòi pháo chẳng khó khăn gì ; những pháo ngòi ngang thì dùi ở giữa bụng hoặc bật đầu.

Mỗi khi rút một chiếc pháo, xã Cường đưa lên ngắm nghía kỹ lưỡng rồi nắn bóp thân pháo tìm chỗ để ngòi. Công việc hắn làm chậm chạp nhưng chắc chắn. Pháo của hắn bao giờ cũng tan sác như bươm bướm. Thỉnh thoảng cao hứng hắn lại làm vài chục pháo nhị thanh để hôm hôi đốt chơi. Pháo nhị thanh làm bằng hai chiếc pháo nếu. Hai đầu hai chiếc pháo nối liền nhau bởi một cái ngòi chiếc nọ đè lên chiếc kia. Chiếc dưới thì đầu phải ghim thế nào để lúc nổ, nó bật đầu lắm bắn chiếc ở trên lên lưng chừng giời, và ngòi phải cắt cùng phải tra thế nào để cho chiếc thứ hai lên đến lưng chừng giời thì nổ. Như vậy chiếc pháo

ở dưới phải có hai ngòi. Một ngòi ở ngang hung để đốt, một ngòi ở đầu để bắt sang chiếc pháo thứ hai. Lúc đốt thì đặt đứng chiếc pháo đôi ấy, châm lửa vào chiếc dưới Chiếc dưới nối lửa ở thuốc bắt vào cái ngòi ở đầu để truyền sang chiếc thứ ha; cũng nổ khi bắn đến lưng giời.

Xã Cường hi hục làm chiếc pháo thờ để cúng làng năm nay. Từ quấn pháo, ghìm đầu đến tết rua, bọc áo đều tự tay hắn làm lấy cả. Cả đến tán thuốc hắn cũng chịu khó tán hàng ngày cho thuốc được thật biến, thật dễ bắt ngòi. Và đến khi pha thuốc hắn phải thân hành đến nhà ông lý Châu đầu làng mượn chiếc cân tiểu li cân thuốc.

Chiếc pháo thờ đã làm xong. Áo pháo hồng có viền trang kim và tết rua ngũ sắc trông rất đẹp. Ai đến chơi, xã Cường cũng mang ra khoe, và có ai khen, bác xã chỉ nhũn nhặn nói: « Tôi chưa được vừa ý mấy ».

* * *

Trống rước sách đã vang inh trong làng

từ mồng bầy. Tối tối các ngõ trong làng đã vang ngân giọng hát trống quân và tiếng thình thùng thình của chiếc giày thừng căng lên trên một chiếc thùng trẻ.

Tết trung thu năm nay vui vẻ lắm, người ta vừa chơi vừa đợi ngày rằm để tranh nhau ném pháo. Ai ai cũng trữ sẵn hàng trăm pháo nến, để đua vui hôm giã đám vì có lệ, sau khi chiếc pháo đại nổ rồi những tiếng pháo con của dân làng còn liên tiếp kêu cho đến xế chiều.

Rằm tháng tám. Đám rước từ chùa đến đình đã xong. Trên chiếc cột cờ ở sân đình chiếc pháo đại của xã Cương treo lơ lửng. Hắn sung sướng lắm. Đi ra hắn ngắm chiếc pháo đi vào hắn ngắm chiếc pháo và có lúc hắn đứng ngây dưới cột cờ để chiêm ngưỡng cái công trình tuyệt sảo của mình.

Người ta đã sửa soạn sẵn pháo để thi nhau đốt. Họ chỉ chờ tế thần xong có tràng pháo Long-Châu nổ, là họ đốt pháo ném lên chiếc pháo to.

Tế xong. Một hồi trống cái, rồi một tràng pháo nổ, khói mù. Ông tiên-chỉ ra

châm hương đốt chiếc pháo đầu tiên ném lên cột cờ : Cuộc ném pháo bắt đầu.

Xã Cường, tay cầm nắm pháo nến của mình nhưng chưa thèm đốt. Hắn đợi cho mọi người tung chán đi đã, rồi hắn sẽ tung sau. Đối với hắn, già lắm chỉ chục pháo còn là đốt xong quả pháo nhờn.

Ông tiên chỉ bảo : « Kia bác xã ném đi », Hắn kinh cẩn đáp lại một cách khoe-khoang : « Bẩm cụ, cháu xin nhường các ông ấy ném chán đi đã, rồi cháu ném lúc nào chẳng được, thế nào mà chẳng đến phần cháu »

Đã đến một giờ trưa, tiếng pháo vẫn tiếp nhau vang nổ. Xã Cường định kéo xong mồi thuốc lào ở hàng bà Năm cạnh đình là ra ném pháo. Nhưng lúc bắn đang kéo giở điếu thuốc thì chiếc pháo *đại* đã nổ vang và theo sau là những tiếng hò reo vui vẻ.

Ngẫn người, xã Cường ra nơi cột pháo mới biết người đã ném trúng pháo là ông lý Quý xã Đoài-Thượng, một làng cũng có nghề làm pháo. Ông lý Quý là khách của ông tổng Kinh trong làng, nên ông tổng

Kính mời ông ra ném pháo.

Nghe tràng pháo Long-Châu nổ mừng ông lý Quý, xã Cường lặng người giây lát rồi nhất quyết đến kỳ ném pháo ngày mồng ba tết năm sau chẳng còn dại dột đợi chờ nữa.

Nhưng chiếc pháo thần năm ấy là chiếc pháo cuối cùng, vì sau khi hội ít ngày có lệnh : ai muốn làm pháo phải lập xưởng hẳn hoi để tránh những tai nạn bất ngờ.

Dân nghèo còn ai có tiền lập xưởng, nên từ ngày ấy trở đi, nghề làm pháo ở làng này cũng như ở nhiều làng khác phải mất.

Muốn đốt pháo, mời các ông mua của nhà máy pháo Đáp-Cầu.

Nghề làm pháo mất. Thú chơi ném pháo cũng mất theo. Dễ có đến mười năm nay rồi, còn gì nữa...

Có dịp tôi sẽ hiến các bạn một thiên phóng sự nói về nghề làm pháo của ta thuở trước.

THẢ DIỀU

Cầm giây cho chắc
Lúc lắc cho đều
Để bố đâm diều
Kiếm gạo con ăn

(ca dao)

Lý Thề vừa chắp hai tay sau lưng, vừa đi vừa ngắm nghía hai bụi tre nhà Cửu Mão. Ngắm chán ông lắc đầu nói một mình : « Cả một bụi tre không được lấy một gốc nào già mà không cháy đốt ».

Rồi ông toan quay đi thì Cửu Mão ở trong nhà ra hỏi : « Kia ông lý, hai ba hôm nay đi đâu mà không thấy thả diều ? »

— Mấy hôm nay tôi đi tìm tre vót cuộn giây mà chẳng gặp. Có nhà phó Dần có

cây tre mảnh cật, giống thẳng không chảy đốt, tôi trả đến năm hào nó không bán. Mẹ kiếp, thấy mình chuộng thì nó làm cao rồi lại đến lúc ngả xuống mà bán hai bào không đắt.

— Ấy trò đời vẫn thế. Thế nào, ông thử xem qua bụi tre nhà tôi xem có cây nào dùng được không.

— Chẳng biết trong nhà còn có cây nào không, chứ ở đây được một vài cây thẳng giống, tre già thì lại cháy đốt, còn non choẹt dùng vót giây diều sao được.

Cửu Mão mời lý Thể vào nhà rồi đưa ra xem bụi tre đằng sau vườn.

Ông Lý Thể là một tay chơi diều có tiếng trong vùng. Diều ông lên không vỗng giây, mà không lắc. Ông có thể tự hào là bậc đàn anh trong đám thả diều. Ông thường nói :

— Nghề chơi cũng lắm công phu. Chơi thức gì mà chẳng thế.

Cắt nghĩa cho lũ trẻ làm diều cánh cốc hai đuôi, ông vẫn bảo :

— Chúng mày nên biết, việc quan hệ nhất lúc làm diều là ở sự tròn tre. Tre

già mà nhẹ thì diều lên cao. Đã được tre già thì uốn diều cũng dễ, hai cánh sẽ đều và đẹp.

Vao vườn nhà Cửu Mão, Lý Thề chọn được tre vừa ý, Ông bảo ông Cửu : Ít ra tôi còn phải tốn vào đây bốn buổi nữa. Hai buổi vót giây, một buổi nối giây và buổi thứ tư là buổi luộc giây.

Những người ham diều là người nhiều kiên nhẫn. Không kể gì lúc họ ngồi gò đôi cánh diều lấy đều, lấy nong gió, không kể gì lúc họ cặm cụi ngâm cây để phất diều, hãy nói ngay lúc họ ngồi vót giây diều. Một cây tre, họ trẻ theo thớ suốt hết từ gốc lên ngọn, được những thanh giài.

Họ ngồi nắn nót vót từng thanh cho thành sợi giây tre to non nửa chiếc đũa. Vót hết một cây tre, may ra mới được năm trăm thước giây. Những giây đó lại phải nối với nhau. Thật là một kỳ công tinh sảo : Nối làm sao cho giây không gẫy, không đứt và nhất là không tuột. Giây nối xong đã dùng được ngay đâu. Tre để như vậy sẽ dòn, và lúc buông diều nó chi

vặn hai cái là đứt. Lại phải làm thế nào cho giây mất chất dòn đi. Chỉ có cách là đem luộc, cuộn tròn lại rồi cho vào rồi mà ninh như ninh bánh trưng, từ sáng đến chiều.

Giây bấy giờ dùng được rồi, chỉ việc đem quấn vào vành rồi đem thả diều. Giây như thế nhẹ hơn giây thép, bền hơn giây mây nên các tay chơi diều đều chuộng cả. Vả lại còn một lẽ nữa là giây mây và giây thép đều đắt, nhất là giây thép thì ngày xưa hiếm lắm.

Giây tre nhẹ lại còn đẹp nữa, vì những tay chơi diều như lý Thể, bao giờ cũng vuốt qua một lượt nến cho nó bóng.

Lý Thể đẵn cây tre đặt ở giữa sân nhà cửu Mão rồi ngắm mãi. Ông ta lấy làm đắc ý lắm. Ít khi có một cây tre già mà không cháy đốt lại thẳng giống như thế. Cửu Mão mời ông ta vào trong nhà sơi nước, ông lắc đầu và luôn mồm khen ngợi cây tre quý.

Vừa lúc ấy trên lưng chừng giời có tiếng sáo diều ngân. Lý Thể bảo cửu Mão: «Ông nghe thế nào? Sáo diều của lão

cả Bàng tôi nghe ngán lắm. Cồng chẳng ra cồng, đầu chẳng ra đầu, còi không phải còi.»

Ông lý sành diều đến nỗi nghe sáo biết là diều của ai. Mỗi buổi, lúc nắng siên ngang là ở cánh đồng có đông người ra đâm diều lắm. Năm ngoái ở hội Tri (Võ Dương Bắc-Ninh) dân làng này có mấy cây diều đi mà chỉ có diều lý Thề được giải ba, nên họ định hội Tri năm nay diều của họ phải hơn diều thiên hạ. Hơn về lên cao cái đó đã đành, họ lại còn muốn hơn về sáo hay, về diều đẹp Kề các tay chơi diều trong làng, lý Thề chỉ chịu có quản Phình là gọt sáo đều và khoét sáo hay. Chả có thế mà ông phải mua của bắn ba đồng một bộ sáo mộc ba chiếc: Một cồng, một đầu và một còi.

Sang sửa cho cái bộ sáo, ông phải bán ba gánh thóc. Bà lý sốt ruột kêu, ông chỉ bảo: « Chuyện, sáo sơn son thiếp vàng thì phải tốn.»

Ngoài quản Phình ra ai ông cũng chê diều ba Bảo tuy lên nhưng cánh bầu trông lừng bừng không đẹp; diều xã Luân

có đẹp nhưng lại vỗng giây ; điều hai Nếp thì cánh gì lại bèn bầu bên cất trông lệch lạc khó coi quá ; vả lại sáo của bắn suốt đời chỉ có hai cái còi rít lên như trẻ thét.

Diều của ông vừa đều vừa đẹp, lại thêm đôi cánh rất nhẹ lên băng băng.

Ông chỉ hiếu có quận giây, vì quận giây năm ngoái khi ở hội Trì về, được giải, mỗi người đến xin một quãng lấy khước thành chỉ còn già ba trăm thước.

Ông định năm nay là cứ đè bẹp hết diều của các tay chơi hai huyện Quế-Dương Võ-Giàng. Ông có hi vọng ấy lắm : diều ông chỉ một lèo là lên vun vút giây căng thẳng chứ không vỗng. Tài tình nhất là diều của ông đã lên là lên chứ không đảo mà cũng không lắc. Phiền một nỗi, diều của ông phải thật nhiều gió mới lên, nên chi hôm nào ít gió ông đành chịu không dám đâm. Ông vẫn nói là chỉ có hạng diều trẻ con thì mới bạ gió nào cũng lên chứ diều người nhớn thì it ra phải ngoài năm hước, gió nhẹ thì mang sao nổi diều.

Diều ông lên thật. Cả làng ai cũng công nhận là thế. Ông hãnh diện lắm. Có ai bảo là năm nay giải hội Trì đến về ông thì ông chỉ mỉm cười, nhưng mỉm cười một cách hả hê. Thế là ông hi vọng cho ông, và cả làng cũng hi vọng về ông. Trước ngày hội Trì, ông và thằng con mười tám ra giữa đồng thử lại diều. Một lèo là diều ông lên vun vút. Cho thả một lúc rồi ông bắt về vì sợ gặp mưa ngấm nước lệch khung.

Ngày hội, ông mang diều đi với một hy vọng sốt sắng. Đến làng Trì, lúc vào lễ thần, tâm trí ông để cả ở cái diều mà thằng con ông giữ ở sau đình. Hôm ấy giời lại gió to, nên ông càng tin chắc chắn ở diều ông.

Ba hồi trống ra lệnh cho các tay chơi tứ xứ ra đầm diều. Một giấy câu liêm cắm thẳng hàng ở ruộng, chiếc nọ cách chiếc kia năm thước, mỗi chiếc án ngữ một giây diều. Thế là, nếu diều lên thẳng thì không sao, đảo nghiêng, giây đưa vào lưỡi câu liêm, đứt phăng thì mất cả gốc lẫn ngọn. Lệ cấm thả giây thép nên các

chủ diều chỉ được buông giây mây và giây tre.

Một hồi trống thứ tư điểm thêm ba tiếng sau cùng. Ấy là lệnh đâm diều. Vút vút những cái diều lên băng băng. Cái nào đảo ngang, lắc giọc đều bị lưỡi câu liêm cứa đứt giây, bay theo ngọn gió rất xa. Cả diều của ông lý Thề cũng ở trong số đó.

Thì ra có đứa nào nó biết tiếng diều ông lên, trong lúc ông vào lễ thần, nó mời con ông sơi nước, rồi tây mây nó kéo lệch giây lèo. Vô tình ông không sửa lại lèo diều, cứ thế đâm lên. Nó đảo ngang sang bên trái và đánh vèo một cái, sợi giây tre công trình ông vót bị lưỡi câu liêm cứa đứt.

Ngẩn mặt, ông nhìn theo chiều gió trong khi thằng con ông cắm đầu chạy đuổi theo diều.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

MỤC LỤC

		Trang
1.	*Mấy lời nói đầu*	7
2. —	*Hát quan-họ*	11
3. —	*Hát trống-quân*	23
4. —	*Thi cỗ và thưởng tiền*	35
5.	*Dán đu*	45
6.	*Thổi cơm thi*	57
7	*Thả chim thi*	67
8.	*Chim gáy*	77
9. —	*Chọi vật*	87
10. —	*Phường săn*	101
1 . —	*Đánh cá*	111
12. —	*Chọi dế*	121
13. —	*Chọi trâu*	129
14. —	*Ném pháo*	139
15 —	*Thả diều*	151

R.F.

PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG
in tại nhà in QUANG - HOA
64-66-68 Route Sinh-Tu Hanoi
Giấy phép số 457 ngày 14
Septembre 1943

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Giòng	Chữ	Phải đọc
16	9	Khác	Họ
19	16	Bạn gái	Trai gái
19	21	Cái ngộ nghĩnh rất	Tên ngộ - nghĩnh, rất...
21	6	Kết bọn	Kết bạn
22	10	Hỏi tri âm	Hỡi tri âm
37	10	Những	Nhưng...
42	13	Lâm một	Làm bằng một
42	16	Mâm cồ	Mâm có
43	14	Gà khỏi	Là khỏi
43	15	Lọi	Gọi
47	7	Màu ruộng	Dưới ruộng
48	1	...Những cuộc vui	...Ngoài những cuộc vui
49	21	Trai cùng lũ...	Trai làng cùng lũ...
65	19	Được bàn nhất	Được bán nhất
65	8	Thổi cơm thi lại không bằng vạn à	Thổi cơm thi. Tục thổi cơm thi ở làng ta lại không bằng à ?
69	8	Đôi chim người	Đôi chim thi người
69	8	Chuộng mến	Chuộng mua
71	9	Rất tĩnh	Rất tinh
73	12	Một đôi con rốt lại	Một đôi con rớt lại

73	23	*Những lúc*	*Nhưng lúc*
82	11	*Thó lưới*	*Bó lưới*
85	9	*Được nó, đã*	*Được, nó đã...*
103	10	*dế*	*giẽ*
107	5	*Ở xuối*	*Ở suối*
124	22	*Hay ăn giải mục đồng...*	*Hay ăn giải. Từ giải mục đồng...*
127	23	*Hai chiếc đầu...*	*Hai chiếc râu...*
137	17	*Trọn phân*	*Trỏn phận sự*
137	22	*Cao đất bay mà*	*Cao, đất bày mù*
138	19	*Giả tuy*	*Giải tuy*
138	20	*Khó nho được lĩnh giải*	*Khó nhọc, ai được ĩnh giải*
141	13	*Hồng điều. Chỉ*	*Hồng điều chỉ...*
146	8-9	*Ở giữa bụng hoặc bật đầu*	*Ở giữa bụng, còn những pháo ngòi giọc thì ở đầu cần phải rùi lỗ, tra ngòi cho khéo léo để tránh cho pháo khỏi vỡ bụng hoặc bật đầu.*
153	7	*Hai bụi tre*	*Bụi tre*
155	9	*Là người nhiều*	*Là những người nhiều*

Kho sách xưa Quán Ven Đường

Giá : 2$50

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)